

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) ngày 26/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 05/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Báo cáo số 129/BC-NHKL ngày 05/04/2024 của Ban Điều hành (Tài liệu đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 theo Báo cáo số 07.1/BC-BKS ngày 05/04/2024 của Ban Kiểm soát (Tài liệu đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất KienlongBank năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 05/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).
- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 05/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).
- Điều 6.** Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2024 theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 05/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).
- Điều 7.** Thông qua việc Ban hành thay thế Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 5/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).
- Điều 8.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho các năm tài chính 2024 và 2025 theo Tờ trình số 07.2/TTr-BKS ngày 05/04/2024 của Ban Kiểm soát (Tài liệu đính kèm).

Điều 9. Thông qua việc niêm yết trái phiếu do KienlongBank phát hành ra công chúng theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 05/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT KienlongBank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 05/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).

Điều 11. Thông qua việc thay đổi cơ cấu, số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 của HĐQT (Tài liệu đính kèm).

Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 với các thành viên đắc cử như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh đắc cử
1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	17/7/1983	Thành viên HĐQT, thành viên không điều hành

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh đắc cử
1	Hoàng Thị Phụng	22/9/1987	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

Điều 13. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2024. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 14. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc KienlongBank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để b/c);
- NHNN VN CN tỉnh KG (để b/c);
- UBCKNN (để b/c);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để b/c);
- Như Điều 14;
- Website KienlongBank;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trần Thị Thu Hằng

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

Hình thức tổ chức họp: Trực tuyến.

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	Thời gian
I	THỦ TỤC KHAI MẠC	8h00'
1	Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông truy cập trực tiếp vào hệ thống EzGSM tại trang thông tin điện tử https://ezgsm.fpts.com.vn . Hệ thống trực tuyến EzGSM mở trước thời điểm khai mạc phiên họp 24 giờ để đăng ký tham dự họp và bỏ phiếu.	
II	NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC HỌP	8h30' - 9h00'
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp	
2	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp	
3	Giới thiệu danh sách và biểu quyết thông qua: + Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn + Danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu + Chương trình họp + Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến và bỏ phiếu điện tử	
4	Chủ tọa đoàn chỉ định Ban Thư ký giúp việc phiên họp	
III	CHƯƠNG TRÌNH HỌP	9h00' - 11h40'
1	Phát biểu khai mạc	
2	Trình bày nội dung các Báo cáo, Tờ trình: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024. 2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động KienlongBank năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. 4. Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023. 5. Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	Thời gian
	6. Tờ trình về việc Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất thù lao của HĐQT, BKS năm 2024. 7. Tờ trình về việc Ban hành thay thế Điều lệ KienlongBank. 8. Tờ trình về việc Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho các năm tài chính 2024 và 2025. 9. Tờ trình về việc Niêm yết các trái phiếu KienlongBank phát hành ra công chúng. 10. Tờ trình về việc Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định một số thẩm quyền thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. 11. Tờ trình về việc Thay đổi cơ cấu, số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027. 12. Tờ trình khác (nếu có).	
3	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 2	
4	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại mục 2	
5	Hướng dẫn bầu dồn phiếu	
6	Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027	
7	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027	
8	Thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 mới đắc cử ra mắt ĐHĐCĐ	
9	Phát biểu chỉ đạo của đại diện Ngân hàng Nhà nước (nếu có)	
10	Chủ tọa đoàn tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN (nếu có)	
IV	TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC	11h40' - 12h00'
1	Thông qua Biên bản họp	
2	Phát biểu bế mạc	

BAN TỔ CHỨC

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /QĐ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

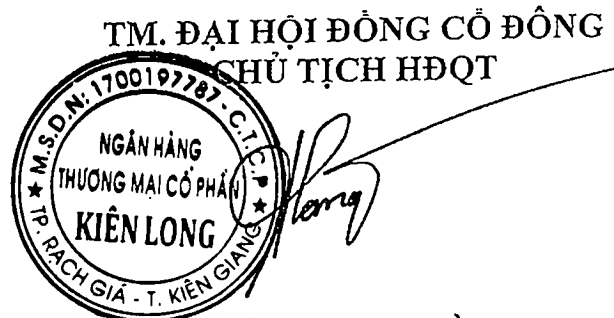
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 / 4 /2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2. Toàn thể cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 / 4 /2024.

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK NN (để báo cáo);
- NHNN – CN Kiên Giang (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK HN (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc:

a. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có sử dụng phương tiện trực tuyến (họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc kết hợp giữa họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp) của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

b. Thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **KienlongBank**: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. **ĐHĐCĐ**: Là Đại hội đồng cổ đông.

3. **HĐQT**: Là Hội đồng quản trị.

4. **BKS**: Là Ban kiểm soát.

5. **Ban Tổ chức**: Là Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. **Cổ đông**: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của KienlongBank và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank.

7. **Người đại diện theo ủy quyền**: Là người được Cổ đông ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trong Quy chế này, định nghĩa Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền sẽ được gọi chung là Cổ đông.

8. **Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến/Cuộc họp trực tuyến/Phiên họp trực tuyến**: Là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết, bầu cử của mình Theo đó, cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội và thực hiện các quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ. Việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến có giá trị pháp lý như cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tiếp. Hình thức biểu quyết, bỏ

phiếu bằng phương thức điện tử có giá trị pháp lý như hình thức biểu quyết, bỏ phiếu trực tiếp/gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

9. **Hệ thống trực tuyến:** Là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện việc bỏ phiếu điện tử, được KienlongBank lựa chọn và thông báo nhằm cung cấp cho Cổ đông các công cụ để thực hiện quyền tham dự cuộc họp trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp.

10. **Phương tiện điện tử:** Là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.

11. **Bỏ phiếu điện tử:** Là hình thức Cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến do KienlongBank quy định và thông báo.

12. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đăng nhập tham dự cuộc họp trực tuyến, đọc tài liệu và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

13. **Bầu dồn phiếu:** Là hình thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS. Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp Cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và Cổ đông đó có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

14. **Bầu dồn đều:** Là cách thực hiện của phương thức bầu dồn phiếu mà Cổ đông chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng.

15. **Bầu ghi số:** Là cách thực hiện của phương thức bầu dồn phiếu mà Cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên đảm bảo tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Cổ đông.

16. **Yếu tố định danh:** Là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

17. **Xác thực:** Là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện và cách thức tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Các Cổ đông sở hữu cổ phần KienlongBank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của Cổ đông theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập ngày 25/03/2024 đều có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Trường hợp Cổ đông là Tổ chức cử nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

a. Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (theo mẫu của KienlongBank hoặc quy định của Bộ luật Dân sự).

b. Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

c. Bản gốc Giấy ủy quyền được gửi về KienlongBank chậm nhất trước ngày được quy định tại Thông báo dự họp theo một trong các hình thức sau:

- Theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long, địa chỉ: số 98-108A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Gửi qua hộp thư điện tử: vphd@kienlongbank.com.

- Các hình thức khác quy định tại Thông báo mời họp.

d. Bên được ủy quyền dự họp không được ủy quyền lại cho Người khác tham dự họp ĐHĐCĐ trừ trường hợp Bên được ủy quyền là Pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện hoặc Ủy quyền lại cho Ban lãnh đạo của KienlongBank theo danh sách tại Mẫu giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

4. Hủy bỏ ủy quyền đối với Cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến về KienlongBank theo địa chỉ đã nêu tại điểm khoản 3 Điều 3 Quy chế này ít nhất 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. (Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian KienlongBank nhận được văn bản chính thức).

5. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 10 Quy chế này hoặc đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ.

6. Cách thức tham dự

a. Đối với cổ đông

Mỗi cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được cung cấp một (01) tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Thông tin đăng nhập, mật khẩu truy cập để tham dự Đại hội được KienlongBank cung cấp trong Thông báo mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập để đảm bảo chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống của KienlongBank và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các kết quả bỏ phiếu liên quan đến tài khoản đăng nhập của chính mình.

b. Đối với Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông (nếu Bên được ủy quyền không phải là Cổ đông/Thành viên HĐQT của KienlongBank) sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ, KienlongBank sẽ cung cấp thông tin đăng nhập cho Người đại diện theo ủy quyền.

c. Cung cấp lại thông tin đăng nhập

Khi Cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. KienlongBank có thể yêu cầu Cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu; Số điện thoại di động, hòm thư điện tử, địa chỉ thường trú hoặc tạm trú đối với cá nhân;

Số Đăng ký kinh doanh, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức. KienlongBank có thể gửi thông tin đăng nhập và mật khẩu để Đại biểu tham dự và biểu quyết tại Đại hội thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin của Cổ đông đã đăng ký.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự cuộc họp

1. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Tuân theo hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia đóng góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều phải mang tính chất góp ý xây dựng vì lợi ích chung của KienlongBank; không đá kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải đúng hình thức quy định, cụ thể:

a. Với hình thức tham dự trực tiếp: Cổ đông đăng ký phát biểu bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc khi được Chủ tọa mời.

b. Với hình thức tham dự trực tuyến: Cổ đông gửi câu hỏi thảo luận, phát biểu theo các hình thức theo quy định tại Thông báo mời họp hoặc gửi trực tiếp thông qua giao diện của Hệ thống EzGSM (chức năng Hỗ trợ trực tuyến).

5. Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ sau thời điểm phiên họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo theo tiến trình của Đại hội.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác:

a. Cổ đông phải tự trang bị các thiết bị, công nghệ nghe, nhìn phù hợp theo tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức để có thể kết nối với hệ thống trực tuyến của cuộc họp.

b. Thực hiện theo các tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức liên quan đến cuộc họp trực tuyến khi tham dự và bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.

c. Đồng ý để KienlongBank cung cấp các dữ liệu thông tin của Cổ đông cho Bên thứ ba có liên quan khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và triển khai bỏ phiếu điện tử.

Khi thuê bên thứ ba cung cấp dịch vụ, Ban Tổ chức cuộc họp phải áp dụng các biện pháp hợp lý để Bên thứ ba đó phải có trách nhiệm bảo mật thông tin của Cổ đông theo quy định nội bộ của KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

d. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến.

e. Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Ban Tổ chức để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Ban Tổ chức nhận được thông báo của Cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông.

Điều 5. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ là cơ quan do Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thành lập, số lượng và thành phần Ban Tổ chức do Người triệu tập cuộc họp quyết định, trừ trường hợp Điều lệ KienlongBank hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Ban Tổ chức có trách nhiệm sau đây:

- a. Thực hiện các công việc quy định tại Quy chế này.
- b. Hướng dẫn và làm đầu mối giải đáp các thắc mắc của Cổ đông về công tác tổ chức, việc đăng ký tham dự và các vấn đề có liên quan khác của cuộc họp ĐHĐCĐ.
- c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.
- d. Thực hiện các công việc khác được phân công và theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Chủ tọa, Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký

1. Chủ tọa:

a. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được thành lập theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

b. Hỗ trợ Chủ tọa điều khiển phiên họp là các thành viên khác trong Chủ tọa đoàn do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

c. Chủ tọa và Chủ tọa đoàn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.

- Chủ tọa có quyền tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số Cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm, phương thức cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Cổ đông dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các Cổ đông tham dự cuộc họp tham gia, thảo luận và bỏ phiếu.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Ban Thư ký:

Ban Thư ký gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định và thực hiện chức năng:

- a. Ghi chép Biên bản diễn biến cuộc họp.
- b. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp trực tuyến và gửi cho Chủ tọa đoàn.
- c. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- d. Hỗ trợ các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 7. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức. Số lượng và thành phần của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Ban Tổ chức quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông thực hiện:

- a. Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
- b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp, tham gia bỏ phiếu điện tử.
- c. Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông và báo cáo trước Đại hội về các nội dung biểu quyết của Đại hội trước khi Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua.
- d. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.

3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một hoặc một số người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:

- a. Hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ biểu quyết, bầu cử.
- b. Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước ĐHĐCĐ.
- c. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Việc triệu tập, lập Danh sách Cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo phải được thực hiện đúng theo Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải đạt tỷ lệ theo đúng quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ bỏ phiếu dựa trên tổng số Cổ đông tham dự theo quy định.

4. Các quy định khác:

a. Việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có giá trị pháp lý như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp. Hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp trực tiếp.

b. Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định. Trường hợp bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa đoàn phải tóm tắt lại phần bị gián đoạn.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, nguồn điện, phương tiện điện tử và trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp. Ban Tổ chức phải bố trí các thiết bị dự phòng để công tác tổ chức được diễn ra xuyên suốt, hạn chế các trường hợp có thể dẫn đến gián đoạn.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bí mật tài khoản truy cập (nếu có). Dữ liệu điện tử của cuộc họp ĐHĐCĐ, dữ liệu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử phải được lưu giữ, bảo mật, trích xuất được từ hệ thống có đầy đủ các thông tin liên quan để tổng hợp Biên bản cuộc họp.

- Ban Tổ chức phải bố trí đường dây nóng hoặc các kênh hỗ trợ trực tuyến để tiếp nhận các vướng mắc và hỗ trợ Cổ đông trước, trong khi diễn ra cuộc họp trực tuyến. Thông tin về các kênh hỗ trợ Cổ đông phải được Ban Tổ chức thông báo tại các tài liệu hướng dẫn cuộc họp.

Điều 10. Xác nhận tư cách Cổ đông và ghi nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và xác nhận tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp.

2. Hướng dẫn thao tác đăng nhập và minh họa giao diện màn hình cuộc họp trực tuyến có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

3. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phải gửi các tài liệu hướng dẫn đăng ký tham dự cuộc họp trực tuyến, cũng như hướng dẫn bỏ phiếu điện tử kèm theo tài liệu cuộc họp cho Cổ đông theo đúng thời gian quy định.

4. Cổ đông được Hệ thống trực tuyến ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông đó thực hiện truy cập vào Hệ thống trực tuyến bằng các thông tin đã được KienlongBank xác thực và thực hiện xác nhận “Tán thành” trong nội dung “Tôi đồng ý tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hình thức trực tuyến/bỏ phiếu điện tử” trên giao diện của Hệ thống trực tuyến. Kết quả hệ thống ghi nhận là cơ sở để xác định tỷ lệ Cổ đông tham dự đảm bảo cuộc họp hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. Trường hợp Cổ đông đăng nhập vào hệ thống sau thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả

thẩm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông vẫn được ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi hoàn thành bỏ phiếu ít nhất một (01) lần biểu quyết/bầu cử trên hệ thống.

5. Việc Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu trực tuyến thông qua Hệ thống trực tuyến được xem là Cổ đông đó trực tiếp tham dự cuộc họp và bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu điện tử cũng có giá trị để tính tỷ lệ nêu tại khoản 4 Điều này và tỷ lệ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết của mình.

6. Hệ thống trực tuyến sẽ mở để ghi nhận Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến trước thời điểm khai mạc phiên họp 24 (hai mươi bốn) giờ so với thời gian dự kiến của chương trình họp hoặc một khoảng thời gian khác sớm hơn theo Thông báo của KienlongBank đã gửi cho Cổ đông.

7. Các trường hợp được xem là Cổ đông không tham dự cuộc họp trực tuyến:

- a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi phản hồi về KienlongBank để xác nhận tham dự và xác thực tư cách Cổ đông theo yêu cầu.
- b. Cổ đông không đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến theo quy định tại Điều này.
- c. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến nhưng không bỏ phiếu bất kỳ nội dung bỏ phiếu nào tính đến hết thời điểm bỏ phiếu.

Điều 11. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian Chủ tọa hướng dẫn và thuộc phạm vi các nội dung được trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ trực tuyến.
- b. Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận.
- c. Cổ đông có thể phát biểu, góp ý trực tiếp với ĐHĐCĐ thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban Tổ chức hoặc thông qua hệ thống tiếp nhận ý kiến khác.
- d. Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm tổng hợp các nội dung thảo luận của Cổ đông, sắp xếp theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên Chủ tọa đoàn do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông.
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được KienlongBank trả lời bằng văn bản gửi đến Cổ đông.

Điều 12. Bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Quy định chung:

- a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ bỏ phiếu điện tử theo đúng Thể lệ bỏ phiếu quy định tại Điều này.
- b. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành thủ tục bỏ phiếu điện tử. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của

Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

c. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và thực hiện quyền bỏ phiếu.

d. Hướng dẫn thao tác bỏ phiếu và minh họa giao diện màn hình bỏ phiếu có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

e. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu để tổng hợp kết quả. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc phiên họp, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả bỏ phiếu, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại phiên họp.

f. Các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau đây được coi là phiếu không thu về:

- Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử không được hệ thống ghi nhận.
- Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

g. Trường hợp Cổ đông đã được hệ thống ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, nếu Cổ đông không hoàn thành việc bỏ phiếu với từng lần biểu quyết/bầu cử trong thời hạn quy định theo tuyên bố của Chủ tọa thì Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu tại lần đó, phiếu biểu quyết/bầu cử được tính là phiếu không thu về. Cổ đông vẫn có quyền bỏ phiếu với các nội dung biểu quyết/bầu cử còn hiệu lực trên hệ thống.

2. Thể lệ biểu quyết:

a. Nguyên tắc biểu quyết:

- Một cổ phần của Cổ đông tương đương một quyền biểu quyết.
- Sau khi đăng nhập, Cổ đông thực hiện tích chọn “Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến”. Với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chọn một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, sau đó Cổ đông thực hiện nhấn “Biểu quyết”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết tại cuộc họp.

b. Các nội dung được biểu quyết thông qua tại cuộc họp:

- Chương trình họp.
- Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn và danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Các Báo cáo và Tờ trình trong chương trình họp.
- Biên bản họp.

- Các nội dung phát sinh khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định Chủ tọa (nếu có).

c. Thông qua các quyết định:

- Nghị quyết/quyết định sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank.
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

- Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ KienlongBank có quy định khác, Nghị quyết/quyết định về các vấn đề khác của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành.

3. Thê lệ bầu cử (bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS):

a. Nguyên tắc bầu cử:

- Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp Cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.

- Cổ đông lựa chọn hình thức bầu dồn phiếu để thực hiện bầu cử đối với các ứng viên HĐQT, thành viên BKS được bầu cử tại cuộc họp. Theo đó, Cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu/nhập số phiếu bầu tương ứng với các hình thức bầu cử đã được cài đặt tại Hệ thống trực tuyến.

• Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu ghi số”, Cổ đông nhập số phiếu bầu tương ứng với các ứng viên tại ô “**Số phiếu bầu**”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên được bầu của Cổ đông phải bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.

• Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu dồn đều” cho một hoặc một số ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô trống tại ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng. Hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với các ứng viên. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.

• Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” vừa ghi số lượng ở ô “**Số phiếu bầu**” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “**Số phiếu bầu**”.

- Cổ đông thực hiện nhấn “Bỏ phiếu”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả bỏ phiếu của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu tại cuộc họp.

- Đối với các phiếu bầu cử không hợp lệ, Hệ thống trực tuyến sẽ có cảnh báo đến Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cử cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu cử không hợp lệ và Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến.

b. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu bổ sung và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông tham dự.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, thì thành viên cuối cùng của thành viên HĐQT, thành viên BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ KienlongBank.

- Trường hợp số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS trúng cử ít hơn số lượng dự kiến bầu bổ sung nhưng không thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì ĐHĐCĐ quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này.

Điều 13. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung cuộc họp được Ban Thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Lưu trữ thông tin

KienlongBank lưu tất cả các hồ sơ, chứng từ có liên quan phát sinh trong cuộc họp ĐHĐCĐ và kết quả bỏ phiếu điện tử theo quy định pháp luật và quy định nội bộ hiện hành của KienlongBank, bao gồm các số liệu, dữ liệu, những hồ sơ/chứng từ được thực hiện bằng bản điện tử được truy xuất từ hệ thống trực tuyến và bằng bản giấy (nếu có).

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Dữ liệu, thông tin của Cổ đông tham dự cuộc họp trực tuyến sẽ được đảm bảo an toàn, bảo mật và sẽ chỉ được dùng cho các mục đích phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, hỗ trợ, quản lý Cổ đông của KienlongBank.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay tại thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định.

4. Toàn thể Cổ đông KienlongBank, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các Đơn vị và các cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống KienlongBank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



[Signature]
Trần Thị Thu Hằng

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2023 tiếp tục là một năm kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - Ukraine tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Trong bối cảnh ấy, nhiều quốc gia đã duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiềm chế lạm phát. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bám sát mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đối với ngành Ngân hàng, chưa năm nào Thủ tướng Chính phủ triển khai nhiều cuộc họp, đối thoại với Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại như năm 2023 nhằm triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tiếp cận vốn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Chủ động bám sát định hướng, giải pháp hỗ trợ nền kinh tế của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã nỗ lực triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu ngân hàng sẵn lòng chia sẻ, đồng hành cùng khách hàng, mang tới giá trị tối ưu cho cổ đông.

Căn cứ các kết quả đạt được và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2027 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023.

1. Về kết quả hoạt động của KienlongBank năm 2023.

Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ nhân viên (CBNV) KienlongBank, tính đến ngày 31/12/2023, các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của KienlongBank đều đã hoàn thành đạt và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, chi tiết như sau:

- Tổng tài sản đạt: 86.973 tỷ đồng, đạt 101,13% so với kế hoạch.
- Tổng huy động vốn đạt: 78.476 tỷ đồng, đạt 100,61% so với kế hoạch.

- Dự nợ cấp tín dụng đạt: 52.585 tỷ đồng, tăng trưởng 15,57%, hoàn thành 100,15% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 718,65 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức: 1,42%.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tình hình nhân sự HĐQT

Tại phiên họp thường niên năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 gồm 07 thành viên, trong đó có 01/07 thành viên kiêm nhiệm điều hành, 06/07 thành viên không điều hành, 01/07 thành viên độc lập. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT
1	Bà Trần Thị Thu Hằng	Chủ tịch
2	Ông Trần Ngọc Minh	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên
6	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bầu, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 đã tiến hành phiên họp thứ nhất để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và phân công công việc đối với các thành viên Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo triển khai các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

2.2. Hoạt động của HĐQT

HĐQT hoạt động theo đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 44 phiên họp (bao gồm các phiên họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản, qua email) để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao/ủy quyền, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank. Các thành viên HĐQT thực thi nhiệm vụ theo đúng trách nhiệm được phân công và đóng góp hết sức mình vì sự phát triển của KienlongBank. Chi tiết kết quả các phiên họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đã được thể hiện tại các Báo cáo quản trị định kỳ và công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Tất cả cuộc họp của HĐQT KienlongBank (bao gồm cả hoạt động lấy ý kiến qua email) đều được thông báo đến Ban Kiểm soát Ngân hàng và có sự tham dự, đóng góp ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027 có 01 thành viên độc lập của Hội đồng quản trị. Trong năm 2023, thành viên độc lập tham dự đầy đủ các

phiên họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của cổ đông và Ngân hàng. Thành viên độc lập HĐQT là Chủ tịch Ủy ban quản lý rủi ro, triển khai các nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro theo đúng quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro. Ngoài ra, thành viên độc lập HĐQT cũng là thành viên của Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, trong quá trình hoạt động đã tham gia sâu sát mọi hoạt động của các đơn vị này, đưa ra các ý kiến/biểu quyết một cách độc lập, khách quan và tuân thủ quy định của pháp luật.

2.3. Hoạt động của các Ủy ban – Hội đồng trực thuộc

HĐQT đã thành lập các Ủy ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng, gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT hoạt động tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động đã được HĐQT ban hành. Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu cho HĐQT công tác quản lý rủi ro, giám sát việc tuân thủ đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn, mức độ đủ vốn (ICCAP), việc tuân thủ an toàn rủi ro hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật. Ủy ban Nhân sự đã tham mưu cho HĐQT việc tuyển dụng, đánh giá bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT, cũng như các chính sách phúc lợi, chính sách khen thưởng cho người lao động.

Bên cạnh các Ủy ban trực thuộc được thành lập theo quy định của pháp luật, HĐQT cũng thành lập các Hội đồng trực thuộc Ngân hàng để tham mưu cho HĐQT như: Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng Xét duyệt Sáng kiến – Cải tiến. Các hội đồng này hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được HĐQT ban hành.

2.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành trong năm 2023 nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại phiên họp định kỳ năm 2023.

Công tác giám sát được thực hiện qua các chính sách, chủ trương, bộ máy kiểm soát. Việc ủy quyền/giao nhiệm vụ giữa HĐQT, Ban Điều hành trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank và có báo cáo định kỳ với NHNN.

Tổng Giám đốc cũng đã duy trì và phát triển hệ thống Kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả, đảm bảo đầy đủ các tuyến phòng thủ cũng như các chuẩn mực về quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng; tạo cơ chế phối hợp, kiểm soát đầy đủ, nhịp nhàng giữa các thành viên trong Ban Điều hành và giữa Ban Điều hành với các đơn vị trong toàn hệ thống KienlongBank.

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Điều hành thông qua một số nội dung chính sau:

- Giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ: giám sát việc triển khai các đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất theo chuyên đề, từ đó phát hiện và giám sát việc khắc phục đối với các khuyến

nghị/kiến nghị của bộ phận kiểm soát nội bộ; xử lý các hành vi vi phạm quy định nội bộ, vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

- Giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro: Ủy ban Quản lý rủi ro thực hiện các nhiệm vụ, chức năng của mình, tham mưu cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề về chính sách quản lý rủi ro, xử lý/khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và các ý kiến đề xuất, kiến nghị của đơn vị chuyên môn có liên quan trong hệ thống;
- Giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá về mức độ đủ vốn: Tổ chức đánh giá, thông qua các nội dung báo cáo đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn; thực hiện việc báo cáo Ngân hàng Nhà nước và công bố thông tin về đánh giá mức độ đủ vốn theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Xem xét các Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh hàng quý tại các phiên họp Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023, ban hành các chính sách về chế độ công vụ, chế độ quản lý tài chính của KienlongBank...

2.5. Đánh giá của thành viên độc lập của HĐQT.

- HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 đáp ứng các quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng hiện hành về cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, đảm bảo đáp ứng các thông lệ tốt về quản trị công ty.
- Các thành viên HĐQT đã làm việc đúng nhiệm vụ, quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch, tuân thủ các quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức liên tục, thường xuyên theo đúng trình tự, thủ tục nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh, đáp ứng kịp thời yêu cầu trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, chính sách nhân sự... đều được HĐQT xem xét phê duyệt trên cơ sở ý kiến tham mưu của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT.
- HĐQT tuân thủ các quy định về quản trị Ngân hàng. Quyết định của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số, Biên bản họp được lập đầy đủ theo đúng quy định nội bộ về Quản trị Ngân hàng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Tiếp tục xác định mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực số hóa sản phẩm dịch vụ và cung cấp trải nghiệm ưu việt tới các khách hàng của KienlongBank, HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2024 như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai các yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu “5 tăng tốc bứt phá” đối với ngành Ngân hàng (bứt phá về số hóa, chất lượng dịch vụ, chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng ngân hàng và phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người dân, đóng góp cho tăng trưởng). Đồng

thời nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về chính sách lãi suất, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính và các giới hạn, tỷ lệ an toàn nhằm đảm bảo Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả và minh bạch.

- Bổ sung số lượng nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhằm tăng năng lực giám sát, quản trị KienlongBank, nâng cao hơn nữa kết quả đáp ứng các thông lệ về quản trị theo các chuẩn mực trong hoạt động ngân hàng về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G).

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát tình hình diễn biến của thị trường để có những giải pháp kịp thời và triển khai các hoạt động kinh doanh phù hợp nhằm hoàn thành Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và/hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai Đề án tái cơ cấu KienlongBank giai đoạn 2021 – 2025 với trọng tâm kiện toàn mô hình tổ chức gắn với chiến lược số hóa nền tảng ngân hàng, hướng tới mô hình ngân hàng bán lẻ đa năng hiệu quả, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn hoạt động; hoàn thành việc xử lý các vấn đề nợ xấu, nợ tiềm ẩn còn tồn đọng.

- Nâng cao năng lực tài chính và năng lực quản trị chất lượng tín dụng; tăng trưởng quy mô hoạt động gắn liền với lộ trình tăng trưởng quy mô vốn tự có, cơ cấu nguồn vốn và diễn biến thị trường tài chính – ngân hàng.

- Chuẩn hóa khung năng lực nhân sự, hoàn thiện quy định về công tác quản trị nhân lực, trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện và triển khai áp dụng toàn hàng bộ chỉ tiêu và quy định đo lường đánh giá hiệu quả công việc (KPIs). Xây dựng đội ngũ CBNV năng động, nhiệt huyết, hội tụ các tố chất của con người kiến tạo, gắn tình thân kiến tạo với từng công việc, nhiệm vụ cụ thể và kiên định với tầm nhìn và sứ mệnh cốt lõi của Ngân hàng: TÂM – TÍN – KIẾN – XANH.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thành công. /s/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Thị Thanh Hương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN MỞ ĐẦU

Kinh tế – xã hội năm 2023 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Trong nước, kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 5,05% so với năm 2022 (cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021), CPI bình quân tăng 3,25% so với bình quân năm 2022 (đạt mục tiêu Quốc hội đề ra).

Năm 2023, các tổ chức tín dụng đã thực hiện chính sách tín dụng an toàn, lành mạnh, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất huy động và giảm lãi suất cho vay, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp. Tính đến 21/12/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,03%, tổng nguồn vốn huy động tăng 10,85%, tín dụng tăng 11,09%.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tích cực triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao: Tính đến 31/12/2023, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 103% kế hoạch, tổng tài sản và tổng nguồn vốn huy động hoàn thành 101% kế hoạch, dư nợ cấp tín dụng hoàn thành 100% kế hoạch (đạt 99,97% mức dư nợ được NHNN cho phép); các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành KienlongBank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2023

Đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản KienlongBank đạt 86.973 tỷ đồng, tăng 1,41% so với 31/12/2022, hoàn thành 101,13% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 78.476 tỷ đồng, tăng 2.633 tỷ đồng, tăng 3,47% so với 31/12/2022, hoàn thành 100,61% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt 52.580 tỷ đồng, tăng 15,57% so với 31/12/2022, hoàn thành 100,15% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 718,65 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch.

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2023 so với thực hiện năm 2022		Tỷ lệ HTKH năm 2023 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.653	4.376	3.653	-	-	(*)
2. Tổng tài sản	85.760	86.000	86.973	1.213	1,41	101,13
3. Tổng nguồn vốn huy động	75.843	78.000	78.476	2.633	3,47	100,61
4. Dư nợ cấp tín dụng	45.498	52.500	52.580	7.082	15,57	100,15
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,18	< 2,00	1,42		0,24	
6. Lợi nhuận trước thuế	681,87	700	718,65	36,78	5,39	102,66
7. Cổ tức (%)	4,00	10,00	-			

(*): Phần Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 chưa được ĐHĐCĐ thông qua, KienlongBank sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

KienlongBank đã linh hoạt điều chỉnh lãi suất huy động theo mức lãi suất điều hành của NHNN, đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Thời điểm 31/12/2023, tổng nguồn vốn huy động đạt 78.476 tỷ đồng, tăng 2.633 tỷ đồng, tăng 3,47% so với 31/12/2022, hoàn thành 100,61% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 8.161 tỷ đồng, tương đương tăng 15,64% so với 31/12/2022, chiếm tỷ trọng 76,91%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dư nợ cấp tín dụng

Thời điểm 31/12/2023, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 52.580 tỷ đồng, tăng 7.082 tỷ đồng, tương đương tăng 15,57% so với 31/12/2022 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, hoàn thành 100,15% kế hoạch.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, KienlongBank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2023, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN là 1,42%/tổng nợ, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu < 3% đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 18.374 tỷ đồng, giảm 5.404 tỷ đồng (giảm 22,73%) so với 31/12/2022. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho KienlongBank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng

có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư thời điểm 31/12/2023 đạt 2.588 tỷ đồng, chiếm 3,75% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2023, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 500 tỷ đồng (đây là khoản góp vốn vào Công ty con), không thay đổi so với 31/12/2022. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 13,35% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định

Năm 2023, KienlongBank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2023, giá trị tài sản cố định đạt 1.962 tỷ đồng, tăng 46 tỷ đồng (tăng 2,38%) so với 31/12/2022.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2023, KienlongBank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối tăng 38,50% so với năm 2022. Chi tiết như sau:

1. **Thanh toán quốc tế:** Năm 2023, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế giảm 63,98% so với năm 2022.

2. Kinh doanh ngoại tệ:

- Doanh số mua vào tăng 15,31% so với năm 2022.
- Doanh số bán ra tăng 12,67% so với năm 2022.

3. **Chuyển tiền:** So với năm 2022, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 240,78%.

4. Hoạt động thẻ

256 máy ATM và 740 máy POS đang hoạt động.

528.720 thẻ ghi nợ hoạt động, tăng 59.534 thẻ (tăng 12,69%) so với 31/12/2022.

31.499 thẻ tín dụng đang hoạt động, tổng doanh số đạt 728 tỷ đồng.

KienlongBank áp dụng chính sách miễn phí rút tiền mặt đối với khách hàng khi thực hiện giao dịch tại các máy ATM KienlongBank trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của KienlongBank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, KienlongBank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ KienlongBank. Năm 2023, KienlongBank hoàn thành chuyển đổi Core thẻ nhằm hiện đại hóa hệ thống thẻ, hoàn thiện các tính năng đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ số.

5. Dịch vụ liên kết và tư vấn các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ:

Các sản phẩm tư vấn, liên kết được mở rộng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đóng góp vào sự tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận của KienlongBank trong năm 2023.

Lãi thuần từ các hoạt động dịch vụ năm 2023 tăng 35,54% so với năm 2022.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 718,65 tỷ đồng, tăng 36,78 tỷ đồng, tương đương tăng 5,39% so với năm 2022, hoàn thành 103% kế hoạch (Kế hoạch: 700 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 7,09 tỷ đồng.

- Lợi nhuận riêng KienlongBank: 711,55 tỷ đồng, tăng 28,14 tỷ đồng (+4,12%) so với năm 2022.

2. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động

Số liệu đến ngày 31/12/2023, KienlongBank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	9,73	$\geq 8,00$
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	15,36	$\geq 10,00$
3	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	13,35	$\leq 40,00$
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	23,26	$\leq 30,00$
5	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	68,20	$\leq 85,00$

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, KienlongBank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự phục vụ cho phát triển kinh doanh. Đến ngày 31/12/2023, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 4.986 người, tăng 0,38% so với 31/12/2022, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm (+/-) so với 31/12/2022	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng	4.967	4.986	19	0,38
1	Chính thức	3.623	3.767	144	3,97
2	CTV	1.344	1.219	(125)	(9,30)

1.2. Công tác đào tạo

KienlongBank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ; cử nhân sự tham dự các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn từ các đối tác bên ngoài và NHNN; chương trình liên kết đào tạo và nhiều chương trình đào tạo tại ĐVKD để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	Đào tạo nội bộ	376	41.726
a	Đào tạo trực tiếp nội bộ	77	15.011
b	Đào tạo trực tuyến E-Learning	55	24.949
c	Đào tạo tân tuyển	235	1.686
d	Đào tạo chuyển đổi chức danh	9	80
2	Đào tạo bên ngoài	57	397
3	Liên kết đào tạo	9	3.327
	Tổng cộng	442	45.450

2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2023, KienlongBank tập trung kiện toàn 134 Đơn vị mạng lưới (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2023, KienlongBank tăng cường truyền thông các chương trình khuyến mãi, ưu đãi sản phẩm dịch vụ trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội nhằm đưa thương hiệu KienlongBank đến gần hơn với khách hàng.

- Công tác xã hội: KienlongBank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng như: Tặng quà Tết; trao tặng Thư các cho trường PTDTNT THPT Kiên Giang; thăm hỏi, động viên quân dân huyện đảo Trường Sa; tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa tại tỉnh Điện Biên; tài trợ xây cầu dân sinh tại tỉnh Kiên Giang...

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được KienlongBank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của KienlongBank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Trong năm 2023, hệ thống CNTT của KienlongBank được vận hành thông suốt, an toàn, thường xuyên được rà soát khắc phục kịp thời các phát sinh, hỗ trợ tốt công tác điều hành và phát triển kinh doanh. KienlongBank tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Hoàn thành chuyển đổi Core Banking; hoàn thành giai đoạn 1 dự án chuyển đổi Core thẻ, dự án E-Office; triển khai đúng tiến độ các dự án KienlongBank Pay, dự án xây dựng hệ thống quản lý nợ, số hóa quy trình trả góp ngày lên App, ra mắt sản phẩm Paybox, tài khoản số đẹp, nâng cấp nhiều tính năng trên App K+...

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2024

Năm 2024, Chính phủ đặt mục tiêu tiếp tục phối hợp đồng bộ, hài hòa, linh hoạt, chặt chẽ các chính sách; trong đó, tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Điều hành linh hoạt, hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ,...với các chỉ tiêu chủ yếu:

- | | |
|---------------------------------------|----------------------|
| - Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) | : 6,0 - 6,5%. |
| - GDP bình quân đầu người | : 4.700 - 4.730 USD. |
| - Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân | : 4,0 - 4,5%. |

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2024

Dự kiến định hướng điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát mục tiêu năm 2024 bình quân khoảng 4-4,5%, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN đặt ra trong năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế (Chỉ thị 01/CT-NHNN của NHNN).

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2024, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2024 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2024

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2024 so với năm 2023	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Tổng tài sản	86.973	90.000	3.027	3,48
2. Tổng nguồn vốn huy động	78.476	81.000	2.524	3,22
3. Dự nợ cấp tín dụng	52.580	60.000	7.420	14,11
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,42	< 3,00		
5. Lợi nhuận trước thuế	718,65	800	81	11,32
6. Cổ tức dự kiến (%)	-	-		

Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

2.2. Về hoạt động kinh doanh

2.2.1. Cấp tín dụng

- Thực hiện tăng trưởng tín dụng trong cả năm với tốc độ hợp lý trên cơ sở đảm bảo khả năng thanh khoản, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, thiết thực, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn

giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng để đẩy nhanh tốc độ, thời gian xử lý đề nghị của khách hàng... đi đôi với việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không nói lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn hoạt động.

- Tổ chức triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong hoạt động cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng của người dân; xem xét, quyết định theo thẩm quyền việc áp dụng giải pháp ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong đánh giá khách hàng vay do Bộ Công an cung cấp (theo Đề án 06), bảo đảm hoạt động cho vay an toàn, hiệu quả.

- Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng phù hợp từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, nhất là đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các nhu cầu vay vốn chính đáng, hợp pháp phục vụ đời sống, tiêu dùng của người dân.

- Xem xét ưu tiên cấp tín dụng theo Danh mục phân loại xanh; cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; cho vay lĩnh vực lâm sản, thủy sản có khả năng trả nợ, đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các quy định của NHNN về lãi suất, phí cho vay...; tiếp tục tiết giảm chi phí để phần đầu giảm lãi suất cho vay.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng, chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng; thực hiện cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô-la hóa trong nền kinh tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, nhất là khách hàng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, hạn chế nợ xấu phát sinh.

- Thực hiện công bố công khai lãi suất cho vay bình quân và chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân trên website KienlongBank theo chỉ đạo của NHNN.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường hoạt động kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp.

2.2.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn.

- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn; phát triển thêm các sản phẩm huy động mới để đa dạng sản phẩm huy động đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường giao dịch đa dạng các loại nghiệp vụ trong hoạt động liên ngân hàng như giao dịch vốn (MM), ngoại hối (FX), các loại giấy tờ có giá...nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh tiền tệ và dự phòng nguồn vốn cho việc phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

2.2.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ xấu; thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh nhằm bảo đảm kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3%/tổng nợ.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án các cấp trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nhằm bảo đảm thu hồi tối đa giá trị các khoản nợ, hạn chế tối đa tổn thất cho Ngân hàng.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp.

2.2.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy TTKDTM theo Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán, hoạt động an toàn, hiệu quả và mở rộng kết nối với các ngành, lĩnh vực để mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ liên kết nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

2.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy định pháp luật liên quan.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là quy trình, quy định về hoạt động thanh toán, quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của NHNN; tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán nhằm ngăn ngừa, phát hiện, cảnh báo kịp thời các rủi ro để đảm bảo hoạt động thanh toán an toàn, thông suốt.

2.4. Về công tác nhân sự

Sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

2.5. Về công nghệ thông tin (CNTT)

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng.

- Triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 09/2020/TT-NHNN của NHNN.

- Áp dụng những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh,

an toàn bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Hoàn thành triển khai dự án nâng cấp Core thẻ giai đoạn 2 và các dự án CNTT khác theo kế hoạch.

- Tăng cường triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) và phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện Kế hoạch số 01/KHPH-BCA-NHNN.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức khách hàng trước rủi ro an ninh mạng, hoạt động gian lận, lừa đảo trên không gian mạng.

2.6. Các hoạt động khác

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo phê duyệt của NHNN.


- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; các Chương trình, Kế hoạch hành động và các Đề án của Ngành đã ban hành.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, bảo quản, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, đảm bảo an toàn kho quỹ. Chủ động xây dựng kế hoạch thu, chi tiền mặt, cân đối cơ cấu mệnh giá chỉ cho khách hàng, đảm bảo giao dịch tiền mặt thông suốt, nhất là các dịp cuối năm.

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch về các sản phẩm, dịch vụ và quy trình tác nghiệp.

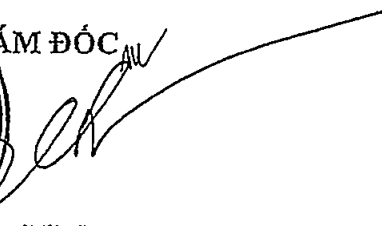
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.




Trần Ngọc Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 (“Luật các TCTD”);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (“KienlongBank/Ngân hàng”).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ KienlongBank, Ban Kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

1. Tổ chức và hoạt động của BKS trong năm 2023

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của BKS

Tính đến đầu năm 2023, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 có 05 (năm) thành viên. Ngày 27/4/2023, Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 đã bầu BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 gồm 03 thành viên (01 Trưởng Ban và 02 thành viên chuyên trách). Cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS (Thành viên chuyên trách)	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu từ ngày 27/4/2023
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS (Thành viên chuyên trách)	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu từ ngày 27/4/2023
3	Ông Vũ Phạm Thái Hà	Thành viên BKS (Thành viên chuyên trách)	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu từ ngày 27/4/2023

1.2. Tổng kết các phiên họp của BKS

Trong năm 2023, BKS đã tiến hành 09 phiên họp định kỳ và bất thường để thảo luận, triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua; phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS; phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ; chỉ đạo, giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ; điều chỉnh và ban hành mới Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ, Quy định Hệ thống chức danh, mô tả công việc và tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự Phòng Kiểm toán nội bộ; tuyển dụng/bổ nhiệm/tái bổ nhiệm và thông qua một số chính sách về nhân sự Phòng Kiểm toán nội bộ.

2. Kết quả giám sát hoạt động của BKS

2.1. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Sự phối hợp hoạt động của BKS với Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban điều hành (“BDH”) luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank và vì lợi ích chung của Ngân hàng. BKS được HĐQT, BDH cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo, dữ liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Các phiên họp định kỳ/bất thường của HĐQT đều có sự tham dự của Trưởng BKS.

2.2. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ KienlongBank trong công tác quản trị, điều hành

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH theo điều lệ KienlongBank, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quy chế tổ chức và hoạt động của BDH, quy chế quản trị nội bộ, các quy định phân cấp, ủy quyền của HĐQT, Tổng giám đốc.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, cơ cấu HĐQT gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 01 thành viên kiêm nhiệm điều hành, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ KienlongBank. Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 44 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản) để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và điều lệ KienlongBank.

HĐQT đã triển khai công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank như hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; giám sát, đôn đốc việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết luận, kiến nghị, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền, ...

Tổng giám đốc đã tổ chức, điều hành hoạt động ngân hàng nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, chỉ đạo và thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế... theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT, BKS, BDH đã thực hiện công khai lợi ích có liên quan và kê khai người có liên quan. Các giao dịch giữa KienlongBank và thành viên HĐQT, BKS, BDH và những người có liên quan của họ đều được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT, BDH của KienlongBank đã căn cứ theo các định hướng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), quy định nội bộ KienlongBank và tình hình thị trường để điều hành hoạt động ngân hàng.

2.3. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Kết quả đạt được như sau:

a) Các nội dung đã hoàn thành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023:

- Hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch kinh doanh năm 2023¹ do ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Tổng tài sản đạt 86.973 tỷ đồng, tương đương 101,13% kế hoạch.
- Dự nợ cấp tín dụng đạt 52.580 tỷ đồng, tương đương 100,15% kế hoạch.
- Tổng huy động nguồn vốn đạt 78.476 tỷ đồng, tương đương 100,61% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 718,65 tỷ đồng, tương đương 102,66% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu đạt 1,42%, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hoàn thành việc trích lập các quỹ (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng) theo quy định.

- Hoàn thành một số nội dung đã được ĐHĐCĐ ủy quyền: HĐQT đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là công ty kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2023 của KienlongBank.

- Thù lao HĐQT và BKS: Được chi trả theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ và trong hạn mức ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Chi phí hoạt động của BKS thuộc ngân sách hoạt động chung của Ngân hàng và được quản lý theo quy định tài chính của KienlongBank.

b) Các nội dung chưa hoàn thành đến hết 31/12/2023: Không có.

2.4. Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ

BKS thường xuyên giám sát, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 (Thông tư 13) và quy định nội bộ KienlongBank. Hoạt động kiểm toán nội bộ đã góp phần hỗ trợ cho HĐQT, BKH trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những sai phạm trong hệ thống, cụ thể:

- Phòng Kiểm toán nội bộ hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 đã được BKS phê duyệt, cụ thể: (i) Kiểm toán hoạt động 14 Chi nhánh và các Phòng giao dịch trực thuộc; (ii) Kiểm toán hoạt động 01 Phòng, Ban, Trung tâm, Khối thuộc Hội sở và 06 chuyên đề kiểm toán chuyên sâu; và (iii) Kiểm toán nội bộ 02 chuyên đề theo yêu cầu của NHNN đang được triển khai.

- Kết quả kiểm toán nội bộ được gửi đầy đủ đến HĐQT, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan. Đồng thời, Phòng Kiểm toán nội bộ cũng đã tích cực theo dõi, đôn đốc tiến độ khắc phục các khuyến nghị, kiến nghị kiểm toán đối với các Đơn vị được kiểm toán theo các quy định nội bộ KienlongBank.

2.5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

BKS đã thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của KienlongBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C và thống nhất xác nhận như sau:

¹ Vốn điều lệ: ĐHĐCĐ không thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 18/4/2023 của HĐQT nên Vốn điều lệ của KienlongBank vẫn là 3.653 tỷ đồng.

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN ngày 30/12/2005 của NHNN.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của KienlongBank được lập đúng quy định theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007, Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014, Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của NHNN và các chuẩn mực kế toán có liên quan.

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của KienlongBank và công ty con tại thời điểm ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của KienlongBank, được công bố trên website Ngân hàng theo đúng quy định hiện hành. Theo báo cáo tài chính được nêu trên, một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu quan trọng như sau:

a) Về chỉ tiêu tài chính cơ bản:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tăng/giảm(+/-) năm 2023 so với năm 2022		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2023 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.653	4.376	3.653	-	-	-
2. Tổng tài sản	85.760	86.000	86.973	1.213	1,41	101,13
3. Tổng nguồn vốn huy động	75.843	78.000	78.476	2.633	3,47	100,61
4. Dự nợ cấp tín dụng	45.498	52.500	52.580	7.082	15,57	100,15
5. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 (%)	1,18	<3,00	1,42	-	0,24	-
6. Lợi nhuận trước thuế	681,87	700	718,65	36,78	5,39	102,66

Ghi chú: ĐHĐCĐ thường niên 2023 không thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 18/4/2023 của HĐQT, do đó HĐQT không có cơ sở để thực hiện tăng vốn như kế hoạch.

b) Các chỉ số an toàn tính đến ngày 31/12/2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2023	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	%	9,73	≥ 8,00

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2023	Quy định của NHNN
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	15,36	$\geq 10,00$
3	Tỷ lệ tổng mức đầu tư, góp vốn mua cổ phần so với Vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	%	13,35	$\leq 40,00$
4	Số lượng TCTD KienlongBank mua cổ phần	Số lượng	-	≤ 2 TCTD mà TCTD đầu tư, góp vốn mua cổ phần
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	23,26	$\leq 30,00$
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	%	68,20	$\leq 85,00$

2.6. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc của KienlongBank

Việc cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc của KienlongBank được BKS thực hiện định kỳ và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

2.7. Các vấn đề cần lưu ý trong công tác quản trị, điều hành

Năm 2024 được nhận định sẽ là năm bản lề cho sự phục hồi, tăng trưởng của nền kinh tế, với vai trò vừa là động lực vừa là kênh dẫn cho nền kinh tế, ngành ngân hàng tiếp tục được giao nhiệm vụ kép tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ tín dụng, nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới; và nâng cao năng lực quản trị điều và tăng cường giám sát kiểm tra, phòng ngừa rủi ro, chống tham nhũng, tiêu cực. Vì vậy, căn cứ nội dung rà soát, kiểm toán nội bộ, đối với công tác quản trị và điều hành Ngân hàng, BKS khuyến nghị một số vấn đề sau:

- Về hoạt động cho vay khách hàng: Hoạt động cho vay khách hàng trong năm tài chính 2023 cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank, đã tăng trưởng trong hạn mức cho phép của NHNN và vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh còn tồn tại một số sai sót/hạn chế trong công tác vận hành. Do đó, trong năm 2024, công tác quản trị, điều hành cần tăng cường công tác kiểm soát rủi ro và nâng cao tính tuân thủ quy định nội bộ và của pháp luật đối với hoạt động cấp tín dụng nhằm giảm thiểu, hạn chế rủi ro ngay từ tuyến bảo vệ thứ nhất; Kịp thời khắc phục đầy đủ các vấn đề tồn tại theo các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ, BKS, cơ quan thanh tra NHNN...

- Về kiện toàn hệ thống văn bản quy định nội bộ: Luật Các tổ chức tín dụng mới sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, theo đó, nhiều văn bản pháp luật có liên quan cũng sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thay thế mới, tác động toàn diện đến

Handwritten signature

hoạt động của các ngân hàng thương mại. Ngân hàng cần chủ động cập nhật, rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản nội bộ đảm bảo tính kịp thời và tính tuân thủ. Ngân hàng cũng cần chủ động đánh giá tác động của thay đổi trong quy định pháp luật đến khẩu vị rủi ro và hoạt động kinh doanh để chỉ đạo, định hướng phù hợp trong công tác quản trị và điều hành.

- Nội dung khác: Công tác quản trị rủi ro tập trung, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cũng là một số điểm cần lưu ý thêm trong công tác quản trị, điều hành trong năm 2024, trước bối cảnh nền kinh tế còn có nhiều khó khăn cần chủ động có các biện pháp dự phòng tài chính nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

Căn cứ định hướng phát triển kinh doanh của KienlongBank, BKS xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động trong năm 2024 như sau:

1. Tăng cường và nâng cao hiệu công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ KienlongBank trong hoạt động quản trị, điều hành và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ; giám sát các chỉ số tài chính, các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ và công tác giám sát cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 13 của NHNN và quy định nội bộ của KienlongBank, cụ thể: (i) Triển khai hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán năm 2024 và xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2025; (ii) Rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến hoạt động của BKS và kiểm toán nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, hiệu quả với hoạt động thực tế; (iii) Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ và tiếp tục cải tiến phương pháp kiểm toán đảm bảo phù hợp với mô hình hoạt động của KienlongBank và yêu cầu của Thông tư 13.

4. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

5. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ 01 vốn điều lệ trở lên theo quy định pháp luật.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của BKS theo quy định của NHNN, điều lệ và quy định nội bộ của KienlongBank.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Căn cứ Điều lệ KienlongBank, quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và định hướng kinh doanh năm 2024, BKS kiến nghị HĐQT, Tổng giám đốc một số vấn đề về hoạt động của KienlongBank như sau:

1. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy định nội bộ KienlongBank trong công tác quản trị, điều hành; phát triển hoạt động kinh doanh an toàn, bền vững theo các định hướng của Chính phủ và NHNN.

2. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện và hiệu chỉnh kịp thời hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình kinh doanh thực tế.

3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank theo các thông lệ quốc tế và yêu cầu của Thông tư 13. Tăng cường năng lực quản trị rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu, trong đó cần lưu ý thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định, chiến lược quản lý rủi ro, đặc biệt bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung theo yêu cầu của Thông tư 13, quy định nội bộ KienlongBank và tình hình kinh tế vĩ mô nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ tác động tiêu cực đến hoạt động của KienlongBank.

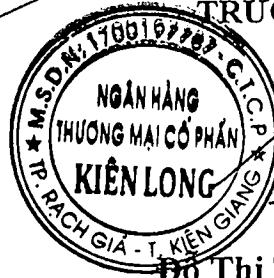
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban Kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Tuyết Trinh



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

Số: 01/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 11/07/2023 của Hội đồng quản trị về việc chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2023 cho Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2023.

Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2023 đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2023 và công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUO. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Thị Thanh Hương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 54

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 0056/NH-GP ngày 18 tháng 9 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02 tháng 10 năm 1995 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng đăng ký hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng đã nhiều lần được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 50 năm kể từ ngày 18 tháng 9 năm 1995.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại : +84 (029) 7386 9950
- Fax : +84 (029) 7387 1171

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cấp tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật; dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Hằng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Trần Duy Huyền	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Trần Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Phạm Thái Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Đặng Minh Quân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Khắc Gia Bảo	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Vũ Hạnh Ngân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Ngọc Minh	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Trung Việt	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2023
Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2023
Ông Đỗ Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2023
Bà Phạm Thị Mỹ Chi	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023
		Miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2023
		Miễn nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2023
Ông Đỗ Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Ngọc Minh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.


NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,




Trần Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: 1.0856/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 54, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền



Nguyễn Quang Châu

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Triệu VND

A - TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.1	660.595		742.817	
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	V.2	6.134.683		1.347.927	
III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác		18.373.502		23.777.634	
1. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	V.3.1	15.525.552		19.779.134	
2. Cho vay các TCTD khác	V.3.2	2.847.950		3.998.500	
3. Dự phòng rủi ro		-		-	
IV. Chứng khoán kinh doanh	V.4	-		144.176	
1. Chứng khoán kinh doanh	V.4	-		144.176	
2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-		-	
V. Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.5	-		38.707	
VI. Cho vay khách hàng		51.159.819		44.122.736	
1. Cho vay khách hàng	V.6	51.783.052		44.702.595	
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.7	(623.233)		(579.859)	
VII. Hoạt động mua nợ		-		-	
1. Mua nợ		-		-	
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-		-	
VIII. Chứng khoán đầu tư	V.8	3.378.950		7.584.875	
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	V.8	796.897		1.541.999	
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	V.8	2.588.098		6.048.842	
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	V.8	(6.045)		(5.966)	
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn		-		-	
1. Đầu tư vào công ty con		-		-	
2. Vốn góp liên doanh		-		-	
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-		-	
4. Đầu tư dài hạn khác		-		-	
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-		-	
X. Tài sản cố định		1.352.003		1.378.608	
1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	611.096		653.439	
a. Nguyên giá tài sản cố định	V.9	1.107.087		1.095.674	
b. Hao mòn tài sản cố định	V.9	(495.991)		(442.235)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-		-	
a. Nguyên giá tài sản cố định		-		-	
b. Hao mòn tài sản cố định		-		-	
3. Tài sản cố định vô hình	V.10	740.907		725.169	
a. Nguyên giá tài sản cố định	V.10	854.860		820.626	
b. Hao mòn tài sản cố định	V.10	(113.953)		(95.457)	
XI. Bất động sản đầu tư		-		-	
a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-		-	
b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-		-	
XII. Tài sản có khác		5.913.050		6.622.701	
1. Các khoản phải thu	V.11	4.053.988		5.115.275	
2. Các khoản lãi, phí phải thu	V.12	1.437.931		1.097.493	
3. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		120		1.306	
4. Tài sản có khác	V.13	450.315		437.931	
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		(29.304)		(29.304)	
TỔNG TÀI SẢN CÓ		86.972.602		85.760.181	

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)

B -	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I.	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.14	-	2.451.824
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN	V.14	-	2.451.824
2.	Giao dịch bán và mua lại trái phiếu Chính phủ với Kho bạc Nhà nước		-	-
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.15	18.118.930	23.646.899
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	V.15	15.268.267	19.623.547
2.	Vay các TCTD khác	V.15	2.850.663	4.023.352
III.	Tiền gửi của khách hàng	V.16	56.897.722	52.195.871
IV.	Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.5	25.404	-
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		-	-
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	V.17	3.459.091	-
VII.	Các khoản nợ khác		2.713.897	2.282.013
1.	Các khoản lãi, phí phải trả	V.18	1.607.566	1.087.458
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác	V.19	1.106.331	1.194.555
4.	Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)		-	-
	Tổng nợ phải trả		81.215.044	80.576.607
VIII.	Vốn chủ sở hữu	V.20	5.757.558	5.183.574
1.	Vốn của TCTD		3.618.619	3.618.619
a.	Vốn điều lệ	V.20	3.652.819	3.652.819
b.	Vốn đầu tư XDCH		-	-
c.	Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d.	Cổ phiếu quỹ	V.20	(34.200)	(34.200)
e.	Cổ phiếu ưu đãi		-	-
f.	Vốn khác		-	-
2.	Quỹ của TCTD	V.20, 21	487.740	406.062
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5.	Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	V.20	1.651.199	1.158.893
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		86.972.602	85.760.181

5-C
Y
U HẠN
U VẤN
CHỈ

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Bảo lãnh vay vốn		-	-
2. Cam kết giao dịch hối đoái		8.878.747	7.226.798
Cam kết mua ngoại tệ		-	47.060
Cam kết bán ngoại tệ		729.000	705.900
Cam kết giao dịch hoán đổi		8.149.747	6.473.838
Cam kết giao dịch tương lai		-	-
3. Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	VIII.4	416	6.938
5. Bảo lãnh khác	VIII.4	362.814	257.326
6. Các cam kết khác		-	-
7. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	VIII.5	237.314	383.601
8. Nợ khó đòi đã xử lý	VIII.6	2.018.358	1.544.286
9. Tài sản và chứng từ khác	VIII.7	10.556.826	16.421.101

Thị Duyên
Người lập biểuVũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Rạch Giá, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Trần Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.1	7.779.429	5.376.251
2.	Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	VI.2	5.741.323	3.284.730
I.	Thu nhập lãi thuần		2.038.106	2.091.521
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	VI.3	556.312	422.695
4.	Chi phí từ hoạt động dịch vụ	VI.3	43.579	26.651
II.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.3	512.733	396.044
III.	Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	VI.4	59.196	34.981
IV.	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	-
V.	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.5	82.450	7.818
5.	Thu nhập từ hoạt động khác	VI.6	95.764	88.565
6.	Chi phí từ hoạt động khác	VI.6	5.845	5.651
VI.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.6	89.919	82.914
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-
VIII.	Chi phí hoạt động	VI.7	1.645.837	1.459.022
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.136.567	1.154.256
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	VI.8	417.920	472.393
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		718.647	681.863
7.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VIII.2	143.478	137.342
8.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.185	-
XII.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		144.663	137.342
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		573.984	544.521
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9.1	1.588	1.506

Rạch Giá, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Thụ Duyên
Người lập biểuVũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởngTrần Ngọc Minh
Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	V.12; VI.1	7.438.991	4.934.146
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	V.18; VI.2	(5.221.215)	(3.225.183)
03. Thu nhập hoạt động dịch vụ nhận được	VI.3	512.733	396.044
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	VI.4, 5	141.646	42.799
05. Thu nhập khác		(1.999)	(3.162)
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	VI.6	91.328	83.647
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(1.549.068)	(1.419.053)
08. Tiền thuế thực nộp trong kỳ	VIII.2	(134.064)	(174.815)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về tài sản và vốn lưu động</i>		1.278.352	634.423
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09. (Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
10. (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		4.350.101	(641.391)
11. (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		38.707	(32.671)
12. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(7.080.457)	(6.315.256)
13. Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(374.546)	(259.350)
14. (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		1.048.903	(4.484.823)
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>			
15. Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.14	(2.451.824)	2.451.824
16. Tăng/(Giảm) tiền gửi, tiền vay các TCTD		(5.527.969)	(2.183.895)
17. Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả tiền gửi của Kho bạc Nhà nước)		4.701.851	798.266
18. Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá được tính vào hoạt động tài chính)	V.17	3.459.091	(300.000)
19. Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác, đầu tư, cho vay mà TCTD phải chịu rủi ro		-	-
20. Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		25.404	-
21. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(60.995)	633.353
22. Chi từ các quỹ của TCTD	V.19	(42.805)	(1.267)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(636.187)	(9.700.787)

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01. Mua sắm tài sản cố định		(64.001)	(107.442)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		590	2.429
03. Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	-
04. Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06. Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chỉ đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, và các khoản đầu tư dài hạn khác)		-	-
08. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác)		-	-
09. Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	-
II. Lưu chuyển từ hoạt động đầu tư		(63.411)	(105.013)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01. Tăng vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02. Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác		-	-
03. Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác		-	-
04. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
05. Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06. Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(699.598)	(9.805.800)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	VII	25.868.378	35.674.178
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	VII	25.168.780	25.868.378

87,
GT
NH
VA
80
TPV

Rạch Giá, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Thị Duyên
Người lập biểu

Vũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Minh
Tổng Giám đốc



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động, thời hạn có giá trị

Ngân hàng TMCP Kiên Long, tên gọi trước đây là Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) hoạt động theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18 tháng 9 năm 1995.
- Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02 tháng 10 năm 1995 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Năm 2006, Ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Kiên Long và được chuyển đổi mô hình hoạt động từ ngân hàng nông thôn sang ngân hàng đô thị.

Ngân hàng đăng ký hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng đã nhiều lần được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần điều chỉnh gần nhất là vào ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 50 năm kể từ ngày 18 tháng 9 năm 1995.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cấp tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật; dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

2. Hình thức sở hữu vốn

Ngân hàng TMCP Kiên Long là ngân hàng thương mại cổ phần.

3. Vốn điều lệ

Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 3.652.819 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 3.652.819 triệu VND).

4. Mạng lưới hoạt động

Trụ sở chính của Ngân hàng đặt tại 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (01) hội sở chính, ba mươi một (31) chi nhánh và một trăm lẻ ba (103) phòng giao dịch trên toàn quốc.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Ngân hàng và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Ngân hàng.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở tại Tầng 6, Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Công ty con này được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và điều chỉnh gần nhất vào ngày 27 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: tư vấn, môi giới kinh doanh, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất; quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; thẩm định giá và quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua khoản nợ từ và bán khoản nợ cho các tổ chức tín dụng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Ngân hàng tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 3.767 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 3.623 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu Đồng Việt Nam (triệu VND) khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngân hàng áp dụng Hệ thống kế toán các Tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2014, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng theo Chế độ Báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các chuẩn mực kế toán có liên quan.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp trực tiếp.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo).

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI TẬP ĐOÀN

1. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Ngân hàng. Sự kiểm soát tồn tại khi Ngân hàng có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Báo cáo tình hình tài chính giữa Ngân hàng và công ty con trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

2. Chuyển đổi ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Tập đoàn được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay của ngoại tệ đó (“tỷ giá giao ngay”) tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính nếu tỷ giá giao ngay này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính, trường hợp tỷ giá giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính thì Tập đoàn dùng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính. Các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các giao dịch liên quan đến thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Tập đoàn được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản tại ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND tại ngày báo cáo hàng tháng được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào cuối kỳ kế toán năm.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiền gửi tại các TCTD khác, cho vay các TCTD khác với kỳ hạn gốc không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền nhất định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị, và được nắm giữ với mục đích đáp ứng các cam kết thanh toán ngắn hạn hơn là để đầu tư hay cho các mục đích khác.

4. Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác

Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác

Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác bao gồm tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba tháng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng nước ngoài.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài được phản ánh theo số dư trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước) và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 11/2021/TT-NHNN) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tập đoàn thực hiện việc phân loại các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác dựa trên phương pháp định lượng theo các quy định trên. Việc tính dự phòng cụ thể đối với các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng được căn cứ trên tình trạng quá hạn của nợ gốc hoặc lãi với các tỷ lệ trích lập như sau:

• Nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn)	:	0%
• Nhóm 2 (nợ cần chú ý)	:	5%
• Nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn)	:	20%
• Nhóm 4 (nợ nghi ngờ)	:	50%
• Nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn)	:	100%

Cho vay các tổ chức tín dụng khác

Cho vay các tổ chức tín dụng khác là các khoản cho vay có kỳ hạn gốc dưới một năm.

Cho vay các tổ chức tín dụng khác được phản ánh theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng.

Việc phân loại rủi ro tín dụng của các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác và trích lập dự phòng cụ thể tương ứng được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác như được trình bày ở trên.

Theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN, Tập đoàn không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác.

5. Chứng khoán kinh doanh

Phân loại

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn hoặc có bằng chứng về việc kinh doanh các chứng khoán đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.

Ghi nhận

Tập đoàn ghi nhận chứng khoán kinh doanh vào ngày Tập đoàn trở thành bên đối tác trong các điều khoản hợp đồng đối với các chứng khoán này.

Đo lường

Chứng khoán kinh doanh được phản ánh theo giá trị sổ sách trừ dự phòng giảm giá chứng khoán. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Mức trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh tối đa bằng giá trị sổ sách của khoản chứng khoán đó.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh sẽ được hoàn nhập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm khi số dự phòng phải trích lập năm nay thấp hơn số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh đã trích lập ở báo cáo năm trước, hoặc tại các thời điểm khác khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất mà Tập đoàn không còn nắm giữ bất kỳ loại chứng khoán kinh doanh nào.

Giá vốn chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được chấm dứt ghi nhận khi quyền lợi thu các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

6. Cho vay khách hàng và phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Tiền vay được ghi nhận khi Tập đoàn và khách hàng ký kết hợp đồng vay, khế ước nhận nợ và Tập đoàn giải ngân cho khách hàng.

Phương thức cho vay đối với tổ chức và cá nhân dưới các hình thức: vay từng lần, theo hạn mức, theo dự án đầu tư,....

Hình thức đảm bảo tiền vay chủ yếu là cầm cố, thế chấp tài sản. Ngoài ra, Tập đoàn còn cho vay tín chấp.

Phân loại các khoản cho vay khách hàng

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN. Tập đoàn cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid – 19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02 tháng 4 năm 2021, Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07 tháng 9 năm 2021 sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Tập đoàn mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Tập đoàn phải phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro, ngoại trừ số dư nợ sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN, Thông tư 03/2021/TT-NHNN, Thông tư số 14/2021/TT-NHNN và Thông tư số 02/2023/TT-NHNN còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Tập đoàn không áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.

Khi Tập đoàn tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Tập đoàn thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của các ngân hàng cho vay hợp vốn.

Theo quy định của Thông tư số 11/2021/TT-NHNN, Tập đoàn sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) cung cấp để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ hàng tháng. Trường hợp nợ của khách hàng được Tập đoàn phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, Tập đoàn phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Dự phòng rủi ro tín dụng các khoản cho vay khách hàng

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ dự phòng áp dụng cho từng nhóm nợ như sau:

• Nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn)	:	0%
• Nhóm 2 (nợ cần chú ý)	:	5%
• Nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn)	:	20%
• Nhóm 4 (nợ nghi ngờ)	:	50%
• Nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn)	:	100%

Theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN dự phòng chung được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày cuối tháng của các khoản cho vay khách hàng, không bao gồm các khoản cho vay khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN, dự phòng cụ thể được tính theo số dư các khoản cho vay từng khách hàng tại ngày cuối tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản đảm bảo. Giá trị và tỷ lệ khấu trừ của tài sản đảm bảo được xác định theo các quy định của Thông tư số 11/2021/TT-NHNN. Tài sản bảo đảm có giá trị từ 50 tỷ đồng Việt Nam trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là bên có liên quan của Tập đoàn và các đối tượng khác theo quy định tại Điều 127 của Luật các tổ chức tín dụng và tài sản bảo đảm có giá trị từ 200 tỷ đồng Việt Nam trở lên đối với các khoản nợ của các khách hàng khác phải được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá, đối với các trường hợp khác các trường hợp nêu trên, tài sản bảo đảm được định giá theo quy định và quy trình nội bộ của Tập đoàn. Tài sản bảo đảm nào không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN thì giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm đó xem như bằng không.

Dự phòng cụ thể được trích lập bổ sung theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2021/TT-NHNN, Thông tư số 14/2021/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN và Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19.

Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng sẽ được xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro sau khi được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi khách hàng vay bị phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức, doanh nghiệp), hoặc khi khách hàng vay chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân). Các khoản nợ được xử lý rủi ro theo quyết định của Hội đồng Xử lý Rủi ro của Tập đoàn sau khi đã xem xét thấy mọi nỗ lực cần thiết để thu hồi khoản nợ, bao gồm cả các hành động pháp lý đều không có kết quả.

Tập đoàn chuyển khoản nợ được sử dụng dự phòng xử lý rủi ro ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng và tiếp tục theo dõi, có biện pháp để thu hồi nợ đầy đủ theo thỏa thuận đã ký với khách hàng.

Các cam kết ngoại bảng

Các cam kết ngoại bảng bao gồm: các khoản bảo lãnh, cam kết giao dịch hối đoái và cam kết trong nghiệp vụ L/C.

Việc phân loại các khoản cam kết ngoại bảng nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng và được thực hiện theo chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng được trình bày tại Thuyết minh trên.

Toàn bộ số dư nợ và giá trị các cam kết ngoại bảng của một khách hàng tại một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được phân loại vào cùng một nhóm nợ. Đối với khách hàng có từ hai khoản nợ và/hoặc cam kết ngoại bảng trở lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà có bất cứ một khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng nào bị phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng khác thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phải phân loại lại các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng còn lại của khách hàng vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất.

Theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN, Tập đoàn không cần phải lập dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng.

7. Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Tập đoàn phân loại chứng khoán đầu tư tại thời điểm mua là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, Tập đoàn được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi phân loại lần đầu tại thời điểm mua.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được giữ trong thời gian không ấn định trước và có thể được bán trong mọi thời điểm.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là chứng khoán nợ có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được mà Tập đoàn có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Ghi nhận chứng khoán đầu tư

Tập đoàn ghi nhận chứng khoán đầu tư tại ngày khớp lệnh đối với chứng khoán niêm yết hoặc tại ngày Tập đoàn chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật đối với chứng khoán chưa niêm yết.

Chứng khoán nợ

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí có liên quan trực tiếp như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau đó, các chứng khoán này được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán (bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán). Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian nắm giữ.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán đã niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn không thực hiện trích lập dự phòng đối với chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn trừ khi có dấu hiệu về sự giảm giá chứng khoán kéo dài hoặc có bằng chứng chắc chắn là Tập đoàn khó có thể thu hồi đầy đủ khoản đầu tư.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn của doanh nghiệp chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

Lãi sau khi mua của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Khoản tiền lãi dồn tích trước khi Tập đoàn mua sẽ được ghi giảm giá gốc khi nhận được.

Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá chứng khoán hoặc giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư tăng lên sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này trong trường hợp không phải lập dự phòng.

Chấm dứt ghi nhận chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được dừng ghi nhận tại ngày khớp lệnh bán đối với chứng khoán niêm yết hoặc Tập đoàn đã chính thức chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật đối với chứng khoán chưa niêm yết.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc, thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận chuyển	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	05 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng đất (36 - 49 năm), riêng quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 08 năm.

10. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

11. Các tài sản có khác

Chi phí mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí mua sắm tài sản, sửa chữa trụ sở, xây dựng và nâng cấp phần mềm máy vi tính chưa được hoàn thành. Tập đoàn không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và nâng cấp.

Tài sản thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm

Tài sản thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu chờ xử lý là những tài sản gắn nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Tập đoàn.

Các tài sản có khác

Các tài sản có khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng, được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các tài sản có khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm.

Đối với các tài sản có quá hạn thanh toán, Tập đoàn áp dụng mức trích lập dự phòng theo thời gian quá hạn theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoạt động.

12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả gồm các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng và các khoản nợ khác được thể hiện theo giá gốc.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

14. Công cụ tài chính phái sinh

Các công cụ tài chính phái sinh được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá trị hợp đồng vào ngày giao dịch và sau đó được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Lãi hoặc lỗ khi các công cụ tài chính phái sinh đã thực hiện được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện không được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất mà được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch đánh giá lại các công cụ tài chính phái sinh trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm cuối kỳ kế toán năm.

15. Vốn chủ sở hữu và các quỹ

Vốn điều lệ

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như một khoản giảm trừ vào vốn chủ sở hữu.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

Các quỹ dự trữ

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các TCTD, Tập đoàn phải trích lập các quỹ như sau trước khi phân phối lợi nhuận:

	<u>Trích lập hàng năm</u>	<u>Số dư tối đa</u>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận sau thuế. Việc trích từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi pháp luật và được phép phân phối hết.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi không do pháp luật quy định được trích lập từ lợi nhuận sau thuế và được phép phân phối hết, chủ yếu được dùng để chi trả cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn. Quỹ khen thưởng và phúc lợi được ghi nhận trong phần nợ phải trả của Tập đoàn.

16. Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Tại từng thời điểm, Tập đoàn có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. Tập đoàn cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Cam kết và các khoản nợ tiềm tàng có thể đáo hạn trước khi giải ngân một phần hoặc toàn bộ các khoản đã cam kết. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không nhất thiết phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

17. Thu nhập lãi, chi phí lãi và ngừng dự thu lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản nợ được phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 và các khoản nợ được giữ nguyên nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn) do thực hiện chính sách đặc biệt của Nhà nước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Tập đoàn thực sự thu được.

Khi một khoản nợ được giữ nguyên Nhóm nợ đủ tiêu chuẩn do thực hiện chính sách đặc biệt của Nhà nước thì số lãi phải thu phát sinh trong năm không được hạch toán là thu nhập và Tập đoàn thực hiện theo dõi ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Tập đoàn thực sự thu được.

Đối với thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu,... là số lãi phải thu trong năm.

Các khoản chi phí trả lãi vay, tiền gửi được hạch toán trên cơ sở dự chi.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác. Thu nhập nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận khi thu được.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động được ghi nhận theo giá hợp lý.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính khác

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm: tiền gửi và vay từ Ngân hàng Nhà nước và các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ; có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể; có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

24. Bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp và các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Ngân hàng và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Ngân hàng và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Ngân hàng và công ty con. Các bên liên kết và các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Ngân hàng và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Ngân hàng và công ty con, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, cần chú ý đến bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của mối quan hệ đó.



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt bằng VND	637.293	701.168
Tiền mặt bằng ngoại tệ	23.302	41.649
Cộng	660.595	742.817

2. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi bằng VND	5.642.438	1.341.428
Tiền gửi bằng ngoại tệ	492.245	6.499
Cộng	6.134.683	1.347.927

Phản ánh các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Trong đó, tiền gửi dự trữ bắt buộc được xác định tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, với tỷ lệ dự trữ là:

- Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng: 3% đối với VND, 8% đối với ngoại tệ.
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên: 1% đối với VND, 6% đối với ngoại tệ.
- Tiền gửi ở nước ngoài: 1% đối với ngoại tệ.

3. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

3.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	428.402	4.689.334
<i>Bằng VND</i>	38.877	4.521.126
<i>Bằng ngoại tệ</i>	389.525	168.208
Tiền gửi có kỳ hạn	15.097.150	15.089.800
<i>Bằng VND</i>	11.695.150	14.148.600
<i>Bằng ngoại tệ</i>	3.402.000	941.200
Cộng	15.525.552	19.779.134

3.2 Cho vay các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các TCTD khác	2.847.950	3.998.500
<i>Bằng VND</i>	2.847.950	3.998.500
Cộng	2.847.950	3.998.500

Phân tích chất lượng nợ vay

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, tất cả các khoản tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác đều được phân loại là Nhóm 1 – Nợ đủ tiêu chuẩn.

4. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành (chưa niêm yết), đã tất toán trong năm.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo).**5. Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/khoản nợ phải trả tài chính khác**

	Tổng giá trị hợp đồng (theo tỷ giá tại ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày cuối năm)	
		Tài sản	Công nợ
Số cuối năm			
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	360.190	-	19.990
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	1.408.950	-	5.414
Cộng	1.769.140	-	25.404
Số đầu năm			
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	1.692.506	21.876	-
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	1.388.270	16.831	-
Cộng	3.080.776	38.707	-

6. Cho vay khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước	51.783.052	44.700.596
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	-	1.999
Cộng	51.783.052	44.702.595

Phân tích chất lượng nợ vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.157.776	43.501.787
Nợ cần chú ý	623.705	355.793
Nợ dưới tiêu chuẩn	229.607	75.282
Nợ nghi ngờ	320.567	121.976
Nợ có khả năng mất vốn	451.397	647.757
Cộng	51.783.052	44.702.595

Phân tích dư nợ theo thời gian

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ ngắn hạn	30.074.064	27.619.454
Nợ trung hạn	17.963.067	10.291.949
Nợ dài hạn	3.745.921	6.791.192
Cộng	51.783.052	44.702.595

Phân tích dư nợ theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hộ kinh doanh và cá nhân	14.537.444	22.339.786
Công ty trách nhiệm hữu hạn	33.683.922	17.058.356
Công ty cổ phần	3.561.686	5.302.093
Doanh nghiệp tư nhân	-	2.360
Cộng	51.783.052	44.702.595

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Phân tích dư nợ theo ngành kinh tế**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	4.098.494	8.172.209
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	3.951.514	7.043.685
Hoạt động dịch vụ khác	25.396.542	18.203.288
Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	2.195.625	2.928.243
Hoạt động đầu tư	-	270.000
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	7.675.614	3.162.642
Xây dựng	8.011.771	4.667.549
Vận tải kho bãi	180.339	6.801
Công nghiệp chế biến, chế tạo	153.550	41.954
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	116.037	192.321
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	-	2.000
Thông tin và truyền thông	1.600	409
Giáo dục và đào tạo	-	10.725
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	661	640
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-	45
Khai khoáng	745	-
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	560	84
Cộng	51.783.052	44.702.595

7. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng**Đối với sự thay đổi (tăng/giảm) của dự phòng rủi ro tín dụng**

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể
Năm nay		
Số đầu năm nay	(323.385)	(256.474)
Dự phòng rủi ro trích lập trong năm nay	(41.150)	(376.770)
Sử dụng dự phòng trong năm nay	-	374.546
Số dư cuối năm nay	(364.535)	(258.698)

Năm trước

Số đầu năm trước	(260.629)	(106.187)
Dự phòng rủi ro trích lập trong năm trước	(62.756)	(409.637)
Sử dụng dự phòng trong năm trước	-	259.350
Số cuối năm trước	(323.385)	(256.474)

Chi tiết số dư dự phòng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng:		
Dự phòng chung	(364.535)	(323.385)
Dự phòng cụ thể	(258.698)	(256.474)
Cộng	(623.233)	(579.859)

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chứng khoán đầu tư**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	796.897	1.541.999
<i>Chứng khoán nợ</i>		
- Trái phiếu Chính phủ	-	348.597
- Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	-	397.800
- Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	796.897	795.602
<i>Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	(6.045)	(5.966)
Dự phòng chung	(6.045)	(5.966)
Cộng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	790.852	1.536.033
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)</i>		
<i>Chứng khoán nợ</i>		
Trái phiếu Chính phủ ⁽ⁱ⁾	2.588.098	6.048.842
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588.098	6.048.842
Cộng chứng khoán đầu tư	3.378.950	7.584.875

- (i) Trong trái phiếu Chính phủ có các loại trái phiếu với tổng mệnh giá 75.000 triệu VND (số đầu năm là 3.616.000 triệu VND) được Tập đoàn cầm cố tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tham gia nghiệp vụ thị trường mở, hạn mức bù trừ và hạn mức nợ ròng (xem thuyết minh số IX.5).

Biến động dự phòng chung trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(5.966)	(5.956)
Trích lập dự phòng trong năm	(79)	(10)
Số dư cuối năm	(6.045)	(5.966)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	729.020	74.349	137.505	131.962	22.838	1.095.674
Mua trong năm	-	2.367	-	1.401	-	3.768
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	92	-	7.940	-	-	8.032
Thanh lý, nhượng bán	(16)	(262)	-	(75)	-	(353)
Phân loại lại	-	75	-	(75)	(34)	(34)
Số cuối năm	729.096	76.529	145.445	133.213	22.804	1.107.087
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.960	14.128	51.715	65.677	9.917	151.397
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	189.340	42.625	94.925	101.197	14.148	442.235
Khấu hao trong năm	28.382	5.571	9.606	9.697	734	53.990
Thanh lý, nhượng bán	(16)	(218)	-	-	-	(234)
Số cuối năm	217.706	47.978	104.531	110.894	14.882	495.991

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	539.680	31.724	42.580	30.765	8.690	653.439
Số cuối năm	511.390	28.551	40.914	22.319	7.922	611.096
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	686.287	114.325	20.014	820.626
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	34.234	-	34.234
Số cuối năm	686.287	148.559	20.014	854.860
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	51.637	7.870	59.507
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	10.483	69.798	15.176	95.457
Khấu hao trong năm	1.840	14.836	1.820	18.496
Số cuối năm	12.323	84.634	16.996	113.953
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	675.804	44.527	4.838	725.169
Số cuối năm	673.964	63.925	3.018	740.907
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ⁽ⁱ⁾	65.564	65.061
Khoản phải thu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến Chương trình Hỗ trợ lãi suất	3.259	3.972
Ký quỹ thuê văn phòng và tạm ứng hợp đồng	33.704	41.917
Tạm ứng để hoạt động nghiệp vụ	2.024	8.820
Tạm ứng nộp ngân sách Nhà nước	17.464	-
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	583	579
Khoản phải thu từ nghiệp vụ thẻ tín dụng và Banknetvn	973.854	856.385
Phải thu khách hàng nghiệp vụ thư tín dụng	2.842.357	4.020.291
Ký quỹ tại các tổ chức thanh toán quốc tế	34.924	34.136
Phải thu từ dịch vụ cho thuê kho và văn phòng	3.315	1.156
Phải thu khác	76.940	82.958
Cộng	4.053.988	5.115.275

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cửa	6.565	4.385
Phần mềm máy vi tính	47.608	60.676
Máy móc thiết bị	4.691	-
Phương tiện vận chuyển	6.700	-
Cộng	65.564	65.061

12. Các khoản lãi, phí phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi phải thu từ tiền gửi	34.662	17.426
Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	73.681	130.675
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	1.250.909	839.809
Lãi phải thu từ các công cụ tài chính phái sinh	7.064	3.443
Phí phải thu	71.615	106.140
Cộng	1.437.931	1.097.493

13. Tài sản có khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chờ phân bổ	314.692	285.992
Công cụ và dụng cụ	8.210	8.461
Chi hộ các TCTD khác	-	15.684
Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng đang chờ xử lý	120.953	114.869
Tài sản có khác	6.460	12.925
Cộng	450.315	437.931

14. Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN

Khoản vay tái chiết khấu trái phiếu với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với lãi suất từ 6%/năm đến 7%/năm đã tất toán trong năm.

15. Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi của các TCTD khác	15.268.267	19.623.547
Tiền gửi không kỳ hạn	26.817	4.534.147
Bằng VND	26.817	4.534.147
Tiền gửi có kỳ hạn	15.241.450	15.089.400
Bằng VND	11.207.650	14.148.200
Bằng ngoại tệ	4.033.800	941.200
Vay các TCTD khác	2.850.663	4.023.352
Vay các TCTD khác bằng VND	2.849.958	4.022.601
Vay các TCTD khác bằng ngoại tệ	705	751
Cộng	18.118.930	23.646.899

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	3.403.885	2.051.781
<i>Bằng VND</i>	3.391.625	2.040.815
<i>Bằng ngoại tệ</i>	12.260	10.966
Tiền gửi có kỳ hạn	1.889.810	1.871.934
<i>Bằng VND</i>	1.889.810	1.824.874
<i>Bằng ngoại tệ</i>	-	47.060
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn	11.817	9.631
<i>Bằng VND</i>	8.729	6.550
<i>Bằng ngoại tệ và vàng</i>	3.088	3.081
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	51.582.642	48.240.973
<i>Bằng VND</i>	51.537.924	48.194.602
<i>Bằng ngoại tệ và vàng</i>	44.718	46.371
Tiền ký quỹ	9.568	21.552
<i>Bằng VND</i>	9.568	20.781
<i>Bằng ngoại tệ</i>	-	771
Cộng	56.897.722	52.195.871

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tiền gửi của tổ chức kinh tế</i>	<i>3.453.819</i>	<i>2.510.978</i>
Công ty cổ phần	1.239.037	1.113.862
Công ty trách nhiệm hữu hạn	542.604	428.216
Doanh nghiệp tư nhân	628	4.549
Các tổ chức khác	1.671.550	964.351
<i>Tiền gửi của cá nhân</i>	<i>53.443.903</i>	<i>49.684.893</i>
Cộng	56.897.722	52.195.871

17. Phát hành giấy tờ có giá

Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng, trả lãi định kỳ 6 tháng hoặc cuối kỳ, lãi suất từ 5,7%/năm đến 9,5%/năm.

18. Các khoản lãi, phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi phải trả cho tiền gửi	1.483.547	978.377
Lãi phải trả về phát hành các giấy tờ có giá	48.292	-
Lãi phải trả cho tiền vay	58.779	89.995
Lãi phải trả cho các công cụ tài chính phái sinh	16.948	19.086
Cộng	1.607.566	1.087.458

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Các khoản phải trả và công nợ khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước (xem thuyết minh số VIII.2)	58.230	50.265
Phải trả cho cán bộ, công nhân viên	24.283	-
Các khoản chờ thanh toán khác	864.555	1.035.154
Quỹ khen thưởng và phúc lợi ⁽ⁱ⁾	6.415	49.220
Chuyển tiền phải trả	7.347	1.500
Tiền giữ hộ và đợi thanh toán	24.397	26.818
Phải trả khác	121.104	31.598
Cộng	1.106.331	1.194.555

⁽ⁱ⁾ Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng và phúc lợi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	49.220	10.124
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	40.364
Chi quỹ	(42.805)	(1.268)
Số cuối kỳ	6.415	49.220

20. Vốn và quỹ của Tập đoàn*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn điều lệ	Cổ phiếu quỹ	Các quỹ của TCTD	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	3.652.819	(34.200)	290.521	770.277	4.679.417
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	544.521	544.521
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2021	-	-	115.541	(115.541)	-
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(40.364)	(40.364)
Số dư cuối năm trước	3.652.819	(34.200)	406.062	1.158.893	5.183.574
Số dư đầu năm nay	3.652.819	(34.200)	406.062	1.158.893	5.183.574
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	573.984	573.984
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2022	-	-	81.678	(81.678)	-
Số dư cuối năm nay	3.652.819	(34.200)	487.740	1.651.199	5.757.558

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	365.281.878	365.281.878
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	365.281.878	365.281.878
- Cổ phiếu phổ thông	365.281.878	365.281.878
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(3.800.000)	(3.800.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(3.800.000)	(3.800.000)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	361.481.878	361.481.878
- Cổ phiếu phổ thông	361.481.878	361.481.878
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Các quỹ của Tập đoàn**

	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Cộng
Số dư đầu năm trước	34.531	255.987	3	290.521
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2021	38.514	77.027	-	115.541
Số dư cuối năm trước	73.045	333.014	3	406.062
Số dư đầu năm nay	73.045	333.014	3	406.062
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2022	27.226	54.452	-	81.678
Số dư cuối năm nay	100.271	387.466	3	487.740

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT**1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự**

	Năm nay	Năm trước
Thu lãi tiền gửi	305.470	196.275
Thu lãi cho vay	7.142.696	4.893.529
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ	241.413	271.729
Thu phí từ bảo lãnh	11.430	10.934
Thu khác từ hoạt động tín dụng	78.420	3.784
Cộng	7.779.429	5.376.251

2. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự

	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	4.967.122	2.682.993
Trả lãi tiền vay	337.726	165.954
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	96.721	14.299
Chi phí khác từ hoạt động tín dụng	339.754	421.484
Cộng	5.741.323	3.284.730

3. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	556.312	422.695
Thu từ dịch vụ thanh toán	491.902	304.891
Thu từ dịch vụ cho thuê kho và văn phòng	990	3.679
Thu từ dịch vụ thẩm định tài sản	10.360	21.809
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	353	640
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	36.343	64.554
Thu khác	16.364	27.122
Chi phí hoạt động dịch vụ	43.579	26.651
Chi về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	32.310	17.089
Chi về dịch vụ tư vấn	3.448	5.550
Chi về dịch vụ khác	7.821	4.012
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	512.733	396.044

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối**

	Năm nay	Năm trước
Thu về hoạt động kinh doanh ngoại hối	300.909	487.987
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	169.085	381.855
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	131.824	106.132
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	241.713	453.006
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	17.076	196.497
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	224.637	256.509
Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	59.196	34.981

5. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	125.698	29.234
Chi cho kinh doanh chứng khoán đầu tư	(43.169)	(21.406)
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(79)	(10)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82.450	7.818

6. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động khác	95.764	88.565
Thu từ bán tài sản gán nợ	-	2.429
Thu hồi các khoản nợ đã xóa	91.328	83.647
Thu từ hoạt động kinh doanh khác	4.436	2.489
Chi phí hoạt động khác	5.845	5.651
Chi phí cho hoạt động công tác xã hội	4.090	2.091
Chi phí khác	1.755	3.560
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	89.919	82.914

7. Chi phí hoạt động

	Năm nay	Năm trước
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	25.590	20.185
Chi phí cho nhân viên	1.023.502	957.263
Trong đó:		
Chi lương và phụ cấp	879.468	840.816
Các khoản chi đóng góp theo lương	69.901	59.233
Chi phí khác cho nhân viên	74.133	57.214
Chi về tài sản	199.696	189.687
Trong đó:		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	72.486	67.152
Chi phí thuê tài sản	78.448	73.440
Chi sửa chữa, bảo trì	34.278	37.446
Chi mua sắm công cụ lao động	13.846	11.248
Chi phí khác	638	401
Chi phí hoạt động quản lý và công vụ	316.115	220.171
Trong đó:		
Chi phí quảng cáo tiếp thị, khuyến mại và vật liệu văn phòng	98.508	52.890
Công tác phí	14.906	9.794
Chi phí điện nước, vệ sinh cơ quan, xăng dầu	40.066	40.344

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chi phí thông tin liên lạc, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ</i>	58.846	50.975
<i>Chi phí đào tạo</i>	1.336	516
<i>Chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết</i>	84.177	65.652
<i>Chi phí khác</i>	18.276	15.038
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	80.934	56.678
Cộng	1.645.837	1.459.022

8. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng	41.150	62.756
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng	376.770	409.637
Cộng	417.920	472.393

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	573.984	544.521
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	573.984	544.521
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	361.481.878	361.481.878
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.588	1.506

(i) Tập đoàn chưa có kế hoạch phân phối quỹ khen thưởng và phúc lợi năm nay. Lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ được điều chỉnh lại sau khi có kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng Cổ đông của Tập đoàn thông qua.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt và các khoản tương đương tiền tại quỹ	660.595	742.817
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6.134.683	1.347.927
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác có kỳ hạn trong vòng 3 tháng	18.373.502	23.777.634
Cộng	25.168.780	25.868.378

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. THÔNG TIN KHÁC

1. Tình hình thu nhập của nhân viên

	Năm nay	Năm trước
Số lượng nhân viên bình quân (người)	3.656	3.479
<i>Thu nhập của nhân viên</i>		
Tổng quỹ lương	765.565	750.666
Tiền thưởng	156.709	90.150
Tổng thu nhập	922.274	840.816
<i>Tiền lương bình quân/tháng</i>	<i>17</i>	<i>18</i>
<i>Thu nhập bình quân/tháng</i>	<i>21</i>	<i>20</i>

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	14.137	55.377	(63.208)	6.306
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.615	143.478	(134.064)	41.029
Các loại thuế khác	4.513	52.975	(46.593)	10.895
Cộng	50.265	251.830	(243.865)	58.230

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng cho hoạt động dịch vụ ngân hàng và thanh toán là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các đơn vị trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ngân hàng TMCP Kiên Long	143.478	137.342
Cộng	143.478	137.342

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các khoản thuế, lệ phí khác

Tập đoàn nộp theo các quy định hiện hành.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Loại hình và giá trị tài sản thế chấp của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bất động sản	42.280.536	59.353.993
Máy móc và thiết bị	69.264	136.483
Phương tiện vận tải	757.900	1.112.611
Cổ phiếu phát hành bởi TCTD khác	-	240.663
Cổ phiếu phát hành bởi tổ chức kinh tế	11.458.650	8.911.065
Sổ tiết kiệm	7.863.485	11.729.433
Tài sản khác	41.614.804	14.815.501
Cộng	104.044.639	96.299.749

4. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cam kết trong nghiệp vụ L/C</i>	<i>416</i>	<i>6.938</i>
Giá trị theo hợp đồng	486	7.709
Trừ: Tiền ký quỹ	(70)	(771)
<i>Bảo lãnh khác</i>	<i>362.814</i>	<i>257.326</i>
Giá trị theo hợp đồng	365.930	281.212
Trừ: Tiền ký quỹ	(3.116)	(23.886)

5. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

Lãi cho vay chưa thu được.

6. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	740.506	419.018
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	1.277.852	1.125.268
Cộng	2.018.358	1.544.286

7. Tài sản và chứng từ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản khác giữ hộ	9.629.413	15.497.812
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	927.413	923.289
Cộng	10.556.826	16.421.101

8. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập thuần của các thành viên quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng) trong năm nay là 46.623 triệu VND (năm trước là 35.644 triệu VND).

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Chi phí lãi tiền gửi	261	173
Thù lao	21.101	15.615
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Chi phí lãi tiền gửi	12	49
Tiền lương và thưởng	18.992	14.321
<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>		
Chi phí lãi tiền gửi	2	4
Thù lao	6.530	5.708
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Chi phí lãi tiền gửi	485	1.270
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Chi phí lãi tiền gửi	809	9.997
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</i>		
Chi phí lãi tiền gửi	82	84
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Cho vay	-	27
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Cho vay	139	298
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Cho vay	132	53.373
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Cho vay	4.187	815
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</i>		
Cho vay	-	225
Cộng nợ phải thu	6.438	56.718
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Tiền gửi	1.212	1.848
Lãi phải trả	10	6
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Tiền gửi	1.798	4.738
Lãi phải trả	3	5

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành viên Ban kiểm soát		
Tiền gửi	705	243
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị		
Tiền gửi	111.995	47.876
Lãi phải trả	178	54
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tiền gửi	24.907	164.291
Lãi phải trả	118	274
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát		
Tiền gửi	1.300	1.408
Lãi phải trả	23	19
Cộng nợ phải trả	481.136	551.546

9. Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng

	<u>Tổng dư nợ tiền gửi và cho vay</u>	<u>Tổng tiền gửi và tiền vay</u>	<u>Phát hành giấy tờ có giá</u>	<u>Các cam kết tín dụng</u>	<u>Chứng khoán kinh doanh</u>	<u>Chứng khoán đầu tư</u>
Số cuối năm						
Trong nước	76.291.237	75.016.652	3.459.091	366.416	-	3.384.995
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm						
Trong nước	69.828.156	78.620.286	-	288.921	144.176	7.590.841
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-

IX. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

1. Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm tổng thể về việc hướng dẫn, giám sát nhận định về rủi ro và đảm bảo duy trì một nền văn hóa quản lý rủi ro và tuân thủ hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm trong việc xây dựng các mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Tập đoàn, bao gồm việc thiết lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, các hạn mức rủi ro và các quy định về phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro được thực hiện bởi các phòng, ban, trung tâm có liên quan theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phòng Quản lý rủi ro của Ngân hàng thực hiện công tác quản lý rủi ro hàng ngày tại Tập đoàn dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Cùng với các phòng ban khác, trung tâm khai thác, Phòng Quản lý rủi ro chịu trách nhiệm phát triển hệ thống quản lý rủi ro các công cụ và phương pháp luận để xác định, đo lường, theo dõi, kiểm soát và đánh giá rủi ro.

Ngoài ra, Phòng Kiểm toán nội bộ của Ngân hàng chịu trách nhiệm soát xét độc lập việc quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát của Tập đoàn.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi bên đối tác của Tập đoàn không thực hiện trách nhiệm của mình gây ra tổn thất cho Tập đoàn. Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ hoạt động cho vay hình thành nợ và các khoản tạm ứng.

Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng

Để quản lý rủi ro tín dụng, Tập đoàn sử dụng các công cụ như: xây dựng chính sách và ban hành các quy định liên quan công tác quản lý rủi ro tín dụng; xây dựng các quy trình tín dụng; xếp hạng tín dụng; quy định về hạn mức tín dụng; thực hiện rà soát rủi ro tín dụng; xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại nợ; phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc xây dựng hạn mức cho vay đối với mỗi khách hàng hay một nhóm khách hàng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, việc quản lý rủi ro tín dụng còn được thực hiện thông qua phân tích khả năng khách hàng hay khách hàng tiềm năng có thể thanh toán gốc và lãi.

Mức độ tập trung rủi ro của tài sản tài chính có rủi ro tín dụng

Các tài sản tài chính phi phái sinh phân loại theo khu vực địa lý được trình bày tại thuyết minh số X.

Tổng mức tối đa có rủi ro tín dụng chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác.

Bảng dưới đây trình bày mức rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mức rủi ro tín dụng của các tài khoản thuộc Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất		
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6.134.683	1.347.927
Tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác	18.373.502	23.777.634
Chứng khoán kinh doanh – gộp	-	144.176
Cho vay khách hàng – gộp	51.783.052	44.702.595
Chứng khoán đầu tư – gộp	3.384.995	7.590.841
Các khoản lãi, phí phải thu	1.437.931	1.097.493
Các tài sản tài chính khác – gộp	3.934.649	4.998.898
Cộng	85.048.812	83.659.564
Mức độ rủi ro tín dụng của các tài khoản ngoại bảng		
Cam kết trong nghiệp vụ L/C – gộp	486	7.709
Bảo lãnh khác – gộp	365.930	281.212
Cộng	366.416	288.921

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn sẽ đối mặt với khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính.

Chiến lược của Tập đoàn trong quản lý rủi ro thanh khoản là Ban Tổng Giám đốc thiết lập giới hạn về mức tối thiểu các khoản vốn đến hạn có thể dùng để đáp ứng những yêu cầu rút vốn này và mức tối thiểu các khoản vay liên ngân hàng và các khoản vay để đáp ứng những nhu cầu rút vốn ngoài dự kiến.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động trong lĩnh vực rất nhạy cảm trước các biến động của thị trường, các tin đồn thất thiệt có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Tập đoàn đang thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát rủi ro về thanh khoản như sau:

- Thực hiện duy trì các tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quản lý nguồn vốn tập trung, đảm bảo khả năng thanh khoản cho Tập đoàn thông qua việc nghiên cứu, phân tích độ lệch kỳ hạn; dự đoán thời hạn, trị giá các khoản chi chủ yếu ảnh hưởng đến luồng tiền vào ra, từ đó đưa ra các chỉ số giới hạn, các danh mục đầu tư hợp lý và có tính thanh khoản cao có thể chuyển đổi thành tiền mặt đáp ứng nhu cầu rút tiền theo định kỳ hoặc đột xuất của khách hàng;
- Luôn theo dõi, phân tích, đánh giá và có trách nhiệm chủ động công bố thông tin nhằm giúp khách hàng hiểu rõ mọi hoạt động của Tập đoàn.

496

NG

ỆM

N V

&

T.P

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt các khoản tài sản và nợ của Tập đoàn theo nhóm kỳ hạn tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến ngày đáo hạn:

	Quá hạn		Trong hạn					Cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	660.595	-	-	-	-	660.595
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	-	-	6.134.683	-	-	-	-	6.134.683
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	15.525.552	-	2.847.950	-	-	18.373.502
Cho vay khách hàng (*)	1.001.571	623.705	4.041.883	5.617.345	22.681.141	14.634.360	3.183.047	51.783.052
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	796.897	2.588.098	3.384.995
Tài sản cố định	-	-	605.920	10	5.366	66.521	674.186	1.352.003
Các tài sản cố khác (*)	52.977	-	1.437.931	4.451.446	-	-	-	5.942.354
Tổng tài sản	1.054.548	623.705	28.406.564	10.068.801	25.534.457	15.497.778	6.445.331	87.631.184
Nợ phải trả								
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	15.268.267	-	2.842.357	7.601	705	18.118.930
Tiền gửi của khách hàng	-	-	18.048.584	13.358.546	24.510.109	979.467	1.016	56.897.722
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	25.404	-	-	-	-	25.404
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	199.200	31.600	1.928.100	1.300.191	3.459.091
Các khoản nợ khác	-	-	2.713.897	-	-	-	-	2.713.897
Tổng nợ phải trả	-	-	36.056.152	13.557.746	27.384.066	2.915.168	1.301.912	81.215.044
Chênh lệch thanh khoản ròng	1.054.548	623.705	(7.649.588)	(3.488.945)	(1.849.609)	12.582.610	5.143.419	6.416.140

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt các khoản tài sản và nợ của Tập đoàn theo nhóm kỳ hạn tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 đến ngày đáo hạn:

	Quá hạn		Trong hạn					Cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	742.817	-	-	-	-	742.817
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	-	-	1.347.927	-	-	-	-	1.347.927
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	19.779.134	-	3.998.500	-	-	23.777.634
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	144.176	-	-	144.176
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	-	-	38.707	-	-	-	-	38.707
Cho vay khách hàng (*)	845.015	355.793	3.226.331	4.368.835	21.185.103	9.134.707	5.586.811	44.702.595
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	397.800	795.602	6.397.439	7.590.841
Tài sản cố định	-	-	607.286	259	2.437	82.939	685.687	1.378.608
Các tài sản có khác (*)	54.483	-	1.097.493	5.500.029	-	-	-	6.652.005
Tổng tài sản	899.498	355.793	26.839.695	9.869.123	25.728.016	10.013.248	12.669.937	86.375.310
Nợ phải trả								
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	20.928.133	1.156.625	4.005.613	7.601	751	26.098.723
Tiền gửi của khách hàng	-	-	7.566.888	7.714.529	34.518.852	2.394.231	1.371	52.195.871
Các khoản nợ khác	-	-	2.282.013	-	-	-	-	2.282.013
Tổng nợ phải trả	-	-	30.777.034	8.871.154	38.524.465	2.401.832	2.122	80.576.607
Chênh lệch thanh khoản ròng	899.498	355.793	(3.937.339)	997.969	(12.796.449)	7.611.416	12.667.815	5.798.703

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Rủi ro thị trường

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị của dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động do sự biến động giá trên thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh từ trạng thái mở của lãi suất và tiền tệ chịu tác động từ biến động trên thị trường nói chung và từng loại thị trường nói riêng và sự thay đổi mức độ biến động của giá thị trường như: lãi suất, tín dụng, tỷ giá hối đoái.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính bị biến động do tác động của các thay đổi về lãi suất của thị trường. Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo kỳ hạn hàng tháng.

Tập đoàn đo lường bằng cách phân tích độ nhạy cảm của lãi suất, tức là phân loại trái phiếu và các chứng từ khác về mức độ rủi ro thị trường phân ra theo loại tiền, ngày đến hạn,...

Để có thể kiểm soát rủi ro về lãi suất, Tập đoàn đã và đang áp dụng chính sách quản lý rủi ro lãi suất trên cơ sở hệ thống báo cáo ALCO nhằm phân tích mức chênh lệch tài sản nợ - tài sản có nhạy cảm với lãi suất trong từng khung kỳ hạn, tính toán Duration Gap của tài sản nợ - tài sản có, lãi suất của các khoản mục nguồn vốn và tài sản, từ đó đưa ra các biện pháp xử lý, cụ thể:

- Thực hiện cho vay với lãi suất thả nổi, điều này có thể cho phép Tập đoàn có thể linh hoạt mức lãi suất cho vay phù hợp với biến động của thị trường;
- Duy trì chênh lệch lãi suất giữa đầu vào, đầu ra một cách hợp lý, tuân thủ quy định về an toàn vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	Quá hạn	Không chịu lãi	Dưới 1 tháng	Từ 1 – 3 tháng	Từ 3 – 6 tháng	Từ 6 – 12 tháng	Từ 1 – 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	660.595	-	-	-	-	-	-	660.595
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	-	-	6.134.683	-	-	-	-	-	6.134.683
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	15.525.552	-	-	2.847.950	-	-	18.373.502
Cho vay khách hàng (*)	1.625.276	-	4.041.883	5.617.345	5.973.525	16.707.617	14.634.360	3.183.046	51.783.052
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	796.897	2.588.098	3.384.995
Tài sản cố định	-	1.352.003	-	-	-	-	-	-	1.352.003
Các tài sản có khác (*)	52.977	5.889.377	-	-	-	-	-	-	5.942.354
Tổng tài sản	1.678.253	7.901.975	25.702.118	5.617.345	5.973.525	19.555.567	15.431.257	5.771.144	87.631.184
Nợ phải trả									
Tiền gửi và vay NHNN và các TCTD khác	-	-	15.268.267	-	-	2.842.357	7.601	705	18.118.930
Tiền gửi của khách hàng	-	-	18.048.583	13.358.547	17.517.925	6.992.183	979.467	1.017	56.897.722
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	25.404	-	-	-	-	-	25.404
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	199.200	31.600	-	1.928.100	1.300.191	3.459.091
Các khoản nợ khác	-	2.713.897	-	-	-	-	-	-	2.713.897
Tổng nợ phải trả	-	2.713.897	33.342.254	13.557.747	17.549.525	9.834.540	2.915.168	1.301.913	81.215.044
Mức chênh lệch cảm với lãi suất - nội bảng	1.678.253	5.188.078	(7.640.136)	(7.940.402)	(11.576.000)	9.721.027	12.516.089	4.469.231	6.416.140

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Quá hạn	Không chịu lãi	Dưới 1 tháng	Từ 1 – 3 tháng	Từ 3 – 6 tháng	Từ 6 – 12 tháng	Từ 1 – 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	742.817	-	-	-	-	-	742.817
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	-	-	1.347.927	-	-	-	-	-	1.347.927
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	19.779.134	-	1.000.000	2.998.500	-	-	23.777.634
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	-	144.176	-	-	144.176
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	-	-	38.707	-	-	-	-	-	38.707
Cho vay khách hàng (*)	1.200.808	-	3.226.331	4.368.835	4.818.056	16.367.047	9.134.707	5.586.811	44.702.595
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	397.800	795.602	6.397.439	7.590.841
Tài sản cố định	-	1.378.608	-	-	-	-	-	-	1.378.608
Các tài sản có khác (*)	54.483	6.597.522	-	-	-	-	-	-	6.652.005
Tổng tài sản	1.255.291	7.976.130	25.134.916	4.368.835	5.818.056	19.907.523	9.930.309	11.984.250	86.375.310
Nợ phải trả									
Tiền gửi và vay NHNN và các TCTD khác	-	-	20.928.133	1.156.625	1.005.613	3.000.000	7.601	751	26.098.723
Tiền gửi của khách hàng	-	-	7.566.888	7.714.529	20.139.778	14.379.074	2.394.231	1.371	52.195.871
Các khoản nợ khác	-	2.282.013	-	-	-	-	-	-	2.282.013
Tổng nợ phải trả	-	2.282.013	28.495.021	8.871.154	21.145.391	17.379.074	2.401.832	2.122	80.576.607
Mức chênh lệch cảm với lãi suất - nội bảng	1.255.291	5.694.117	(3.360.105)	(4.502.319)	(15.327.335)	2.528.449	7.528.477	11.982.128	5.798.703

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Tập đoàn được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Tập đoàn cũng là VND. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bằng VND, một phần bằng USD, EUR và các ngoại tệ khác.

Chiến lược của Tập đoàn trong quản lý rủi ro tiền tệ là đưa ra một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái của các đồng tiền. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Tập đoàn sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng các công cụ khác như: tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND.

Để giảm thiểu rủi ro về tiền tệ, Tập đoàn đã xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro về ngoại hối như sau:

- Tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thiết lập và quản lý hạn mức trạng thái ngoại hối mở;
- Kiểm soát rủi ro thông qua các quy định tách bạch chức năng của các bộ phận, quy định về phân quyền, hạn mức giao dịch, hạn mức dừng lỗ;
- Đa dạng hóa các sản phẩm phái sinh.

Mọi giao dịch nội, ngoại bảng đều được tính ngay vào trạng thái ngoại tệ ngay khi phát sinh.

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro hối đoái của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Bảng trình bày các tài sản và nợ của Tập đoàn theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ.

	USD được quy đổi	EUR được quy đổi	Tiền tệ khác quy đổi	Cộng
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	21.036	2.092	174	23.302
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	492.246	-	-	492.246
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	3.780.803	3.353	7.369	3.791.525
Cho vay khách hàng (*)	187.844	-	-	187.844
Tổng tài sản	4.481.929	5.445	7.543	4.494.917
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	4.034.505	-	-	4.034.505
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(1.769.140)	-	-	(1.769.140)
Tiền gửi của khách hàng	58.959	1.067	41	60.067
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	2.324.324	1.067	41	2.325.432
Trạng thái tiền tệ nội bảng	2.157.605	4.378	7.502	2.169.485
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	-	-	-
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	2.157.605	4.378	7.502	2.169.485

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro hối đoái của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Bảng trình bày các tài sản và nợ của Tập đoàn theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ.

	USD được quy đổi	EUR được quy đổi	Tiền tệ khác quy đổi	Cộng
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	35.279	3.640	2.730	41.649
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6.499	-	-	6.499
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	1.096.267	4.733	8.408	1.109.408
Các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác (*)	(3.042.069)	-	-	(3.042.069)
Cho vay khách hàng (*)	138.838	-	-	138.838
Tổng tài sản	(1.765.186)	8.373	11.138	(1.745.675)
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	941.951	-	-	941.951
Tiền gửi của khách hàng	106.512	1.642	95	108.249
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	1.048.463	1.642	95	1.050.200
Trạng thái tiền tệ nội bảng	(2.813.649)	6.731	11.043	(2.795.875)
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	-	-	-
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	(2.813.649)	6.731	11.043	(2.795.875)

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đang thế chấp các giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với giá trị 75.000 triệu VND (số đầu năm là 3.616.000 triệu VND) (xem thuyết minh số V.8).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Chi tiết tài sản nhận thế chấp được trình bày tại thuyết minh số VIII.3. Tập đoàn chưa xác định được đầy đủ giá trị hợp lý của các tài sản thế chấp này do chưa có các hướng dẫn cụ thể cũng như chưa có các thông tin thị trường cần thiết.

6. Tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	660.595	-	742.817	-
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6.134.683	-	1.347.927	-
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	18.373.502	-	23.777.634	-
Chứng khoán kinh doanh	-	-	144.176	-
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	38.707	-
Cho vay khách hàng	51.783.052	(623.233)	44.702.595	(579.859)
Chứng khoán đầu tư	3.384.995	(6.045)	7.590.841	(5.966)
Các khoản lãi, phí phải thu	1.437.931	-	1.097.493	-
Các tài sản có khác	3.934.649	(29.304)	4.998.898	(29.304)
Cộng	85.709.407	(658.582)	84.441.088	(615.129)

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.118.930	26.098.723
Tiền gửi của khách hàng	56.897.722	52.195.871
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	25.404	-
Phát hành giấy tờ có giá	3.459.091	-
Các khoản lãi, phí phải trả	1.607.566	1.087.458
Các khoản nợ khác	1.017.403	1.095.070
Cộng	81.126.116	80.477.122

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán của các TCTD Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

X. BÁO CÁO BỘ PHẬN

1. Báo cáo bộ phận chính yếu

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Miền Bắc		Miền Trung		Miền Nam		Điều chỉnh		Cộng	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
I. Thu nhập	1.622.984	1.035.565	1.226.176	834.608	6.903.413	6.074.801	(894.539)	(1.540.252)	8.858.034	6.404.722
1. Thu nhập lãi	1.253.602	892.232	1.183.902	783.311	6.236.464	5.240.960	(894.539)	(1.540.252)	7.779.429	5.376.251
2. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	363.840	128.318	23.276	45.113	169.196	249.264	-	-	556.312	422.695
3. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	5.542	15.015	18.998	6.184	497.753	584.577	-	-	522.293	605.776
II. Chi phí	1.063.162	639.227	1.133.437	733.091	6.419.407	5.418.400	(894.539)	(1.540.252)	7.721.467	5.250.466
1. Chi phí lãi	948.702	537.365	937.131	548.787	4.750.029	3.738.830	(894.539)	(1.540.252)	5.741.323	3.284.730
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	764	903	7.638	7.969	64.084	58.280	-	-	72.486	67.152
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	113.696	100.959	188.668	176.335	1.605.294	1.621.290	-	-	1.907.658	1.898.584
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	559.822	396.338	92.739	101.517	484.006	656.401	-	-	1.136.567	1.154.256
Chi phí dự phòng rủi ro	37.592	112.906	141.259	63.073	239.069	296.414	-	-	417.920	472.393
Kết quả kinh doanh bộ phận	522.230	283.432	(48.520)	38.444	244.937	359.987	-	-	718.647	681.863

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Miền Bắc		Miền Trung		Miền Nam		Điều chỉnh		Cộng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản	19.216.008	6.576.196	5.050.489	9.318.453	62.706.105	69.865.532	-	-	86.972.602	85.760.181
1. Tiền mặt	50.693	61.720	108.259	121.839	501.643	559.258	-	-	660.595	742.817
2. Tài sản cố định	2.804	2.972	237.513	243.230	1.111.686	1.132.406	-	-	1.352.003	1.378.608
3. Tài sản khác	19.162.511	6.511.504	4.704.717	8.953.384	61.092.776	68.173.868	-	-	84.960.004	83.638.756
II. Nợ phải trả	8.238.086	6.292.765	10.846.740	9.280.010	62.130.218	65.003.832	-	-	81.215.044	80.576.607
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	8.231.911	6.238.812	10.844.097	9.277.753	61.032.705	63.865.487	-	-	80.108.713	79.382.052
2. Nợ phải trả khác	6.175	53.953	2.643	2.257	1.097.513	1.138.345	-	-	1.106.331	1.194.555

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Báo cáo bộ phận thứ yếu

Tập đoàn có 2 bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: ngân hàng và quản lý nợ và khai thác tài sản.

Kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lĩnh vực ngân hàng	Lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản	Loại trừ	Cộng
Năm nay				
Thu nhập	8.845.164	63.003	(50.055)	8.858.112
Chi phí	8.061.124	55.909	(50.054)	8.066.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	72.486		-	72.486
Lợi nhuận trước thuế	711.554	7.094	(1)	718.647
Năm trước				
Thu nhập	6.379.155	58.603	(33.026)	6.404.732
Chi phí	5.628.630	59.790	(32.703)	5.655.717
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.796	356	-	67.152
Lợi nhuận trước thuế	683.729	(1.543)	(323)	681.863

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lĩnh vực ngân hàng	Lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản	Loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản bộ phận	87.282.744	530.724	(840.866)	86.972.602
Nợ phải trả bộ phận	81.552.591	3.318	(340.865)	81.215.044
Số đầu năm				
Tài sản bộ phận	86.066.196	526.750	(832.765)	85.760.181
Nợ phải trả bộ phận	80.904.119	5.252	(332.764)	80.576.607

XI. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	56.981	67.505
Trong vòng 2 đến 5 năm	160.046	168.461
Trên 5 năm	22.114	23.887
Cộng	239.141	259.853

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (liếp theo)

XII. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Rạch Giá, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập

Thị Duyên
Kế toán viên

Người kiểm soát

Vũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Trần Ngọc Minh
Tổng Giám đốc



Số: 02 /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất 2023 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	718.648.383.895	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	144.663.657.248	
3	Lợi nhuận sau thuế	573.984.726.647	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	126.198.511.756	(a)+(b)+(c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (*)	28.699.236.332	(3) x 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính (*)	57.398.472.665	(3) x 10%
c	Quỹ khác (Quỹ khen thưởng)	40.100.802.759	(3) x 7%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	447.786.214.891	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	1.077.213.785.109	
7	Vốn điều lệ (trừ cổ phiếu quỹ)	3.618.818.780.000	
8	Chia cổ tức năm 2023		(7) x (9)
9	Tỷ lệ chia cổ tức		
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	1.525.000.000.000	(5)+(6)-(8)

Việc trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) và Quỹ dự phòng tài chính (10%) của lợi nhuận sau thuế là mức trích lập bắt buộc theo Luật định, do đó kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

- Trích quỹ khen thưởng số tiền: 40.100.802.759 (tương đương khoảng 7% LNST)
- Toàn bộ lợi nhuận còn lại chưa phân phối được giữ lại nhằm gia tăng năng lực tài chính, phục vụ mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của KienlongBank.


Việc trích lập Quỹ khác thực hiện dựa theo tình hình tài chính của KienlongBank. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Thị Thanh Hương

Số: 03 /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2024, như sau:

1. Chi trả thù lao và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT, BKS năm 2023:

a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2023 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt: 27.900.000.000 đồng, tương đương 2.325.000.000 đồng/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2023: 27.631.000.000 đồng, tương đương 2.302.583.333 đồng/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS năm 2023 còn lại không chi: 269.000.000 đồng.

b. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho HĐQT và BKS:

Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch):

$5\% \times (718.648.383.895 \text{ đồng} - 700.000.000.000 \text{ đồng}) = 932.419.195 \text{ đồng}.$

Tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 thực chi: 932.419.195 đồng.

2. Đề xuất thù lao và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT, BKS năm 2024:

a. Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024): 30.360.000.000 đồng, tương đương 2.530.000.000 đồng/tháng.

b. Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024 cho HĐQT và BKS:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. *th*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Thị Thanh Hương

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành thay thế Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH14 ngày 18/01/2024 (Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc Ban hành thay thế Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long như sau:

Ngày 18/01/2024 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024.

Điều lệ hiện hành của KienlongBank (theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017) được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 cần được thay thế để phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và thực tiễn tại KienlongBank.

Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại KienlongBank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ban hành Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long thay thế cho Điều lệ hiện hành.

Toàn văn Điều lệ và bản thuyết minh Điều lệ được đính kèm Tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. *gh*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỦ CHỨC TỊCH HĐQT
PHẠM VĂN VIÊN HĐQT



Nguyễn Thị Thanh Hoàng



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Kiên Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

Chương I	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt.....	1
Chương II.....	4
TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG	4
Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động.....	4
Chương III	5
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG.....	5
Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank...5	5
Điều 4. Hoạt động của KienlongBank.....	5
Điều 5. Vay, mua, bán giấy tờ có giá với NHNN.....	5
Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và tổ chức khác.....	6
Điều 7. Mở tài khoản	6
Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán.....	6
Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần.....	6
Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh	7
Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý	7
Điều 12. Kinh doanh bất động sản	7
Điều 13. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank	7
Chương IV.....	8
CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG.....	8
Điều 14. Tỷ lệ bảo đảm an toàn	8
Điều 15. Các trường hợp không được cấp tín dụng	8
Điều 16. Hạn chế cấp tín dụng.....	9
Điều 17. Giới hạn cấp tín dụng.....	9
Điều 18. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần.....	10
Điều 19. Yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng	11
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Công ty kiểm soát	11
Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát.....	11
Điều 22. Xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm	11
Điều 23. Dự phòng rủi ro	12
Chương V	12
VỐN ĐIỀU LỆ.....	12
Điều 24. Vốn điều lệ.....	12

Điều 25. Thay đổi vốn điều lệ	13
Điều 26. Các trường hợp tăng vốn điều lệ.....	13
Điều 27. Các trường hợp giảm vốn điều lệ.....	13
Điều 28. Vốn hoạt động của KienlongBank	13
Điều 29. Cổ phần, cổ đông	14
Điều 30. Tỷ lệ sở hữu cổ phần	15
Điều 31. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	16
Điều 32. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần.....	17
Điều 33. Chào bán cổ phần và bán cổ phần	18
Điều 34. Phát hành trái phiếu.....	19
Điều 35. Mua lại cổ phần	19
Điều 36. Thừa kế cổ phần	21
Chương VI.....	21
CƠ CẤU TỔ CHỨC.....	21
Điều 37. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank.....	21
Chương VII.....	21
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	21
Điều 38. Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank	21
Điều 39. Quyền của cổ đông.....	22
Điều 40. Nghĩa vụ của cổ đông	23
Điều 41. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 44. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 45. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 46. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 47. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 48. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 49. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 50. Thay đổi các quyền.....	34
Điều 51. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	34
Điều 52. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	36
Chương VIII	36
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH.....	36
Điều 53. Nhiệm vụ chung.....	36
Điều 54. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	36

Điều 55. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	38
Điều 56. Đương nhiên mất tư cách.....	38
Điều 57. Miễn nhiệm, bãi nhiệm.....	39
Điều 58. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc	39
Chương IX.....	40
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ, CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	40
Điều 59. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành	40
Điều 60. Trách nhiệm cẩn trọng.....	40
Điều 61. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 62. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
Điều 63. Cung cấp, công bố công khai thông tin.....	41
Điều 64. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với người có liên quan	43
Điều 65. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	43
Chương X	44
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	44
Điều 66. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	44
Điều 67. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị.....	44
Điều 68. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	45
Điều 69. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	47
Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị	48
Điều 71. Thủ lao của Hội đồng quản trị	48
Điều 72. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	49
Điều 73. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	50
Điều 74. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	51
Điều 75. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	52
Điều 76. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank	52
Chương XI.....	53
TỔNG GIÁM ĐỐC	53
Điều 77. Tổng Giám đốc.....	53
Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	54
Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	54
Điều 80. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc.....	55
Điều 81. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác.....	56
CHƯƠNG XII.....	56

BAN KIỂM SOÁT.....	56
Điều 82. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát.....	56
Điều 83. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.....	57
Điều 84. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát.....	58
Điều 85. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	58
Điều 86. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát	59
Điều 87. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	59
Điều 88. Các cuộc họp của Ban kiểm soát	59
Điều 89. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát	60
Chương XIII	60
QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN	60
Điều 90. Thành lập các đơn vị có liên quan	60
Điều 91. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các công ty có liên quan	61
Điều 92. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc	61
Điều 93. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan.....	61
Điều 94. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	62
Điều 95. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần	62
Điều 96. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết.....	62
Chương XIV.....	63
LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU	63
Điều 97. Chế độ lưu trữ tài liệu	63
Điều 98. Sử dụng con dấu	63
Chương XV	63
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	63
Điều 99. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội.....	63
Chương XVI.....	63
LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ.....	63
Điều 100. Trả cổ tức	63
Điều 101. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64
Điều 102. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64
Chương XVII	65
KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ	65
Điều 103. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	65
Điều 104. Kiểm toán nội bộ.....	65
Chương XVIII.....	65

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	65
Điều 105. Chế độ tài chính	65
Điều 106. Sử dụng vốn.....	66
Điều 107. Doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu	66
Điều 108. Chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí	66
Điều 109. Các quỹ dự trữ.....	67
Điều 110. Hệ thống kế toán và năm tài chính	67
Chương XIX.....	67
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	67
Điều 111. Báo cáo.....	67
Điều 112. Báo cáo tài chính.....	68
Điều 113. Công bố thông tin	69
Chương XX	69
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.....	69
Điều 114. Kiểm toán độc lập.....	69
Chương XXI.....	69
CAN THIỆP SỚM.....	69
Điều 115. Thực hiện can thiệp sớm	69
Điều 116. Xây dựng, cập nhật, thông qua phương án khắc phục	69
Điều 117. Thực hiện phương án khắc phục.....	70
Điều 118. Chấm dứt can thiệp sớm.....	70
Chương XXII	70
XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP BỊ RÚT TIỀN HÀNG LOẠT; VAY, CHO VAY ĐẶC BIỆT	70
Điều 119. Xử lý trường hợp KienlongBank bị rút tiền hàng loạt.....	70
Điều 120. Các trường hợp được vay đặc biệt.....	71
Điều 121. Nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt	71
Chương XXIII.....	71
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	71
Điều 122. Áp dụng kiểm soát đặc biệt.....	71
Điều 123. Trách nhiệm KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt.....	71
Điều 124. Quản trị, điều hành và hoạt động của KienlongBank trong trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt	72
CHƯƠNG XXIV.....	72
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN	72
Điều 126. Tổ chức lại	72
Điều 127. Phá sản.....	73
Điều 128. Giải thể, chấm dứt hoạt động	73

Điều 129. Gia hạn hoạt động	74
Chương XXV	74
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	74
Điều 130. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	74
Chương XXVI.....	74
THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT	74
Điều 131. Cung cấp thông tin	74
Điều 132. Nghĩa vụ bảo mật.....	74
Điều 133. An toàn dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục	75
Chương XXVII	75
XỬ LÝ NỢ XẤU, TÀI SẢN BẢO ĐẢM.....	75
Điều 134. Nợ xấu.....	75
Điều 135. Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu	75
Điều 136. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu	75
Chương XXVIII.....	75
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	75
Điều 137. Ngày hiệu lực.....	75
Điều 138. Điều khoản chuyển tiếp.....	76
Điều 139. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	76

**ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**Chương I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc từ viết tắt sau đây được hiểu như sau:

a. “Ban Điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

b. “Can thiệp sớm” là việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với Ngân hàng TMCP Kiên Long và yêu cầu Ngân hàng TMCP Kiên Long thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng;

c. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

d. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

d. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

c. “Cổ phần” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau;

g. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này;

h. “Cổ phiếu quỹ” là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

i. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;

k. “Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

l. “Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

m. “Công ty kiểm soát” là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc là công ty nắm quyền kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc là Ngân hàng TMCP Kiên Long có công ty con, công ty liên kết;

n. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

o. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật;

p. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác;

q. “KienlongBank” là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này;

r. “Lợi nhuận” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: Chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ;

s. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ;

t. “Luật Các tổ chức tín dụng” là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ;

u. “Ngày thành lập” là ngày mà KienlongBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;

v. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

x. “Người điều hành” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh;

y. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(iv) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại tiết (iv) khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

aa. “**Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long**” là người được KienlongBank ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của KienlongBank tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ab. “**Người quản lý**” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

ac. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

ad. “**Sổ đăng ký cổ đông**” là một tài liệu bằng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật;

ae. “**Sở hữu gián tiếp**” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của KienlongBank thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ;

af. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của KienlongBank được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua bằng Nghị quyết và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu;

ag. “**Vốn điều lệ**” là tổng mệnh giá cổ phần của KienlongBank đã bán cho cổ đông;

ah. “**Vốn pháp định**” là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập KienlongBank;

ai. “Vốn tự có” gồm giá trị thực của vốn điều lệ của KienlongBank, cộng một số quỹ dự trữ, cộng một số tài sản nợ khác, trừ các khoản phải giảm trừ. Việc xác định vốn tự có thực hiện theo quy định của Thống đốc NNHH trong từng thời kỳ;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II **TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động

1. KienlongBank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

- | | |
|---------------------------------|------------------------------------------------|
| 2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long. |
| - Tên viết tắt bằng tiếng Việt: | Ngân hàng Kiên Long. |
| - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: | Kien Long Commercial Joint Stock Bank. |
| - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: | KienlongBank. |

3. Trụ sở chính đặt tại: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| - Điện thoại: | (+84) 0297 3869950 |
| - Fax: | (+84) 0297 3877541 |
| - Email: | kienlong@kienlongbank.com |
| - Trang thông tin điện tử: | www.kienlongbank.com |

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 127, Điều 128 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 129 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

5. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank phải cư trú tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định. Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

KienlongBank phải thông báo cho NHNN về người đại diện theo pháp luật của KienlongBank trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

6. KienlongBank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

7. Tài khoản của KienlongBank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Chương III LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank

1. Lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank là kinh doanh tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng theo các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ này.

KienlongBank được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của KienlongBank.

2. Mục tiêu hoạt động của KienlongBank là tối đa hóa lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, khách hàng; đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank cũng như của hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

3. Bảo đảm hoạt động của KienlongBank luôn an toàn và hiệu quả.

4. KienlongBank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước khi được NHNN chấp thuận.

Điều 4. Hoạt động của KienlongBank

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a. Cho vay;

b. Chiết khấu, tái chiết khấu;

c. Bảo lãnh ngân hàng;

d. Phát hành thẻ tín dụng;

đ. Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế khi KienlongBank được phép thực hiện thanh toán quốc tế;

e. Thư tín dụng;

g. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 5. Vay, mua, bán giấy tờ có giá với NHNN

1. KienlongBank được vay NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. KienlongBank được mua, bán giấy tờ có giá với NHNN theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và tổ chức khác

1. KienlongBank được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.
2. KienlongBank được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản

1. KienlongBank phải mở tài khoản thanh toán tại NHNN và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.
2. KienlongBank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
3. KienlongBank được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. KienlongBank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
2. KienlongBank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần

1. KienlongBank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 7 Điều này.
2. KienlongBank phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:
 - a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
 - b. Cho thuê tài chính;
 - c. Bảo hiểm.
3. KienlongBank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
4. KienlongBank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:
 - a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
5. KienlongBank thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.
6. KienlongBank thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. KienlongBank, công ty con của KienlongBank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. KienlongBank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ, sản phẩm sau đây cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản:

a. Ngoại hối;

b. Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

2. Phạm vi kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh của KienlongBank thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của KienlongBank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý

1. KienlongBank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

2. KienlongBank được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 12. Kinh doanh bất động sản

KienlongBank chỉ được kinh doanh bất động sản trong các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của KienlongBank;

2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của KienlongBank;

3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, KienlongBank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 13. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank

1. KienlongBank thực hiện các hoạt động khác sau đây theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ:

a. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

c. Mua, bán tín phiếu NHNN, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

d. Dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ. Kinh doanh vàng;

e. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;

g. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.

2. KienlongBank thực hiện các hoạt động khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

- b. Phát hành trái phiếu;
- c. Lưu ký chứng khoán;
- d. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

đ. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. KienlongBank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV **CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG**

Điều 14. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

1. KienlongBank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, cụ thể như sau:

- a. Tỷ lệ khả năng chi trả;
- b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu tám phần trăm (08%) hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
- c. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;
- d. Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;
- đ. Tỷ lệ bảo đảm an toàn khác.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

2. KienlongBank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải ký quỹ tiền tại NHNN, nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Tổng số vốn của KienlongBank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của KienlongBank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán không được tính vào vốn tự có khi tính tỷ lệ bảo đảm an toàn.

Điều 15. Các trường hợp không được cấp tín dụng

1. KienlongBank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank;

b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.

3. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. KienlongBank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. KienlongBank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán là công ty con, công ty liên kết của KienlongBank.

5. KienlongBank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính KienlongBank hoặc công ty con, công ty liên kết của KienlongBank.

6. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

7. Việc cấp tín dụng quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.

Điều 16. Hạn chế cấp tín dụng

1. KienlongBank không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng sau đây:

a. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại KienlongBank; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại KienlongBank;

b. Kế toán trưởng KienlongBank;

c. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của KienlongBank;

d. Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

đ. Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại KienlongBank, trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân;

e. Các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank trừ trường hợp cấp tín dụng cho công ty con là tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này không được vượt quá năm phần trăm (5%) vốn tự có của KienlongBank.

3. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được Hội đồng quản trị của KienlongBank thông qua, trừ việc cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ. Việc cấp tín dụng phải được công khai trong KienlongBank.

4. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này không được vượt quá mười phần trăm (10%) vốn tự có của KienlongBank; đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của KienlongBank.

5. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, nắm giữ, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này phát hành; tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 4 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này phát hành.

Điều 17. Giới hạn cấp tín dụng

1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của KienlongBank không được vượt quá tỷ lệ sau đây:

a. Từ ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2026: mười bốn phần trăm (14%) vốn tự có đối với một khách hàng; hai mươi ba phần trăm (23%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

b. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2027: mười ba phần trăm (13%) vốn tự có đối với một khách hàng; hai mươi một phần trăm (21%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

c. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2028: mười hai phần trăm (12%) vốn tự có đối với một khách hàng; mười chín phần trăm (19%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

d. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2029: mười một phần trăm (11%) vốn tự có đối với một khách hàng; mười bảy phần trăm (17%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

đ. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2029: mười phần trăm (10%) vốn tự có đối với một khách hàng; mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân mà KienlongBank khi nhận ủy thác không chịu rủi ro hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

3. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, nắm giữ, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.

4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp của KienlongBank thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì KienlongBank được cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

6. Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của KienlongBank chưa đáp ứng được nhu cầu của một khách hàng thì thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức cấp tín dụng tối đa trong trường hợp tổng mức dư nợ cấp tín dụng vượt quá giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Tổng các khoản cấp tín dụng của KienlongBank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của KienlongBank.

8. Hạn mức thế tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 15 và điểm đ khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này được thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 18. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần

1. Mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank và công ty con, công ty liên kết của KienlongBank vào một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.

2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank vào các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, kể cả công ty con, công ty liên kết của KienlongBank theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 7 Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của KienlongBank.

3. KienlongBank, công ty con của KienlongBank không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:

a. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của KienlongBank;

b. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn của KienlongBank.

4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần của công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của KienlongBank từ các quỹ do công ty đó quản lý.

Điều 19. Yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng

KienlongBank phải bảo đảm an toàn và bảo mật giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Công ty kiểm soát

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phải thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng các hợp đồng, giao dịch khác và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập.

3. Không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết, ngoài các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông.

Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát

1. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank không được mua cổ phần của chính KienlongBank.

2. KienlongBank đang là công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát, công ty con, công ty liên kết khác của công ty kiểm soát đó, trừ trường hợp thực hiện phương án chuyên giao bắt buộc đã được phê duyệt.

Điều 22. Xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

1. KienlongBank phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.

2. Phương án khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
- b. Thực trạng tài chính và hoạt động của KienlongBank;
- c. Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- d. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.

3. Các biện pháp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này phải bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:

a. Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các tổ chức tín dụng;

b. Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;

c. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;

d. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;

đ. Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;

e. Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.

4. Phương án khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này phải được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

5. Định kỳ ít nhất hai (02) năm, KienlongBank cập nhật, điều chỉnh phương án khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này. Phương án sau cập nhật, điều chỉnh phải được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

6. Phương án khắc phục quy định tại Điều này phải được xây dựng, thông qua trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 23. Dự phòng rủi ro

1. KienlongBank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của KienlongBank. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc phân loại tài sản có thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Việc sử dụng dự phòng rủi ro không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng rủi ro và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ. Mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thực hiện theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

4. Trong trường hợp KienlongBank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được hạch toán vào doanh thu của KienlongBank.

Chương V VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 24. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Vốn điều lệ của KienlongBank: 3.652.818.780.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam) được chia thành 365.281.878 cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm bảy mươi tám cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam). KienlongBank có thể thay đổi vốn điều lệ tùy từng thời điểm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Vốn điều lệ trong Điều lệ này sẽ tự động được sửa đổi ngay khi việc thay đổi vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của NHNN cũng như các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.

2. KienlongBank phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:

a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của KienlongBank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

d. Cấp tín dụng;

đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Thay đổi vốn điều lệ

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của KienlongBank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.

3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, KienlongBank phải:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và KienlongBank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;

b. Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.

Điều 26. Các trường hợp tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của KienlongBank được tăng từ các nguồn sau:

1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;

2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ;

3. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;

4. Vốn do cổ đông cấp thêm;

5. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Các trường hợp giảm vốn điều lệ

KienlongBank mua lại cổ phần của cổ đông dẫn đến giảm vốn điều lệ mà vẫn bảo đảm đồng thời các yếu tố:

1. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng;

2. Giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định;

3. Tổng cổ phần mua lại không vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Vốn hoạt động của KienlongBank

Vốn hoạt động của KienlongBank gồm các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của KienlongBank;

2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;

3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4, 5, 6 Điều lệ này;

5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ;

6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao;

7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Cổ phần, cổ đông

1. KienlongBank phải có ít nhất một trăm (100) cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa trừ trường hợp KienlongBank được đặt vào trường hợp kiểm soát đặc biệt hoặc trường hợp KienlongBank là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Các loại cổ phần, cổ đông của KienlongBank:

a. KienlongBank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;

b. KienlongBank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:

(i) Cổ phần ưu đãi cổ tức;

(ii) Cổ phần ưu đãi biểu quyết.

3. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của KienlongBank và chỉ được trả khi KienlongBank có lãi. Trường hợp KienlongBank kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cổ tức được cộng dồn vào các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cổ tức tối đa bằng hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác của KienlongBank không được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do KienlongBank phát hành. Người được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, trừ quyền chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

7. Cổ phần của KienlongBank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật.

8. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của KienlongBank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

9. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một (01) hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này;

b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho KienlongBank trong khoảng thời gian phù hợp. KienlongBank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:

(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(ii) KienlongBank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định trong thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà KienlongBank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.

c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho KienlongBank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm... của người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.

10. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến KienlongBank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

KienlongBank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

11. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhận ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhận ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này.

Điều 30. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của KienlongBank.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của KienlongBank.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của KienlongBank. Cổ đông lớn của KienlongBank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này;
- b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại KienlongBank;
- c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó.

6. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của KienlongBank theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của KienlongBank;
- e. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và ngày phát hành cổ phiếu;
- g. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và KienlongBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.

3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank không được dùng để cầm cố tại KienlongBank.

4. Trong trường hợp cổ phiếu của KienlongBank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, KienlongBank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với KienlongBank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho KienlongBank chi phí in cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do KienlongBank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc KienlongBank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với KienlongBank.

6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được KienlongBank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả KienlongBank để tiêu hủy;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho KienlongBank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới (nếu có).

Điều 32. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và các quy định về hạn chế chuyển nhượng tại Điều lệ này (nếu có). Các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Trường hợp cổ phiếu của KienlongBank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại KienlongBank.

4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

5. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại KienlongBank cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của KienlongBank.

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này và khi thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông KienlongBank từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 1 Điều 38 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

8. KienlongBank phải đăng ký thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.

9. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:

a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho KienlongBank số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ;

b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a khoản này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị KienlongBank thu hồi;

c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Người được quyền mua cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;

d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;

đ. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

Điều 33. Chào bán cổ phần và bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc KienlongBank tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;

c. Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần của KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. KienlongBank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp KienlongBank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại KienlongBank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

- a. Thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ;
- b. Thực hiện phân phối chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;
- c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của KienlongBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

- a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở KienlongBank;
- c. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý KienlongBank, người điều hành KienlongBank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của KienlongBank.

8. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, KienlongBank phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. KienlongBank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại KienlongBank.

9. Khi KienlongBank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.

Điều 34. Phát hành trái phiếu

KienlongBank có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 35. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại KienlongBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu KienlongBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến KienlongBank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

b. KienlongBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức

định giá chuyên nghiệp định giá. KienlongBank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của KienlongBank:

KienlongBank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và KienlongBank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

c. KienlongBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong KienlongBank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của KienlongBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho KienlongBank.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được KienlongBank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. KienlongBank chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. KienlongBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà KienlongBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động KienlongBank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán;

c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với KienlongBank;

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của KienlongBank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì KienlongBank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 36. Thừa kế cổ phần

1. Thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của KienlongBank;

b. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký cổ phần được thừa kế tại Sở đăng ký cổ đông của KienlongBank và trở thành cổ đông của KienlongBank, đồng thời họ được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Người thừa kế cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank.

Chương VI CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 37. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank

Cơ cấu tổ chức của KienlongBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc.
5. Và bộ máy giúp việc.

Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 38. Sở đăng ký cổ đông của KienlongBank

1. KienlongBank phải lập và lưu trữ Sở đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sở đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sở đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sở đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sở đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của KienlongBank hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của KienlongBank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với KienlongBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. KienlongBank phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 39. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong KienlongBank;

d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ KienlongBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi KienlongBank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại KienlongBank;

h. Yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;

k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 6 Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định;

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của KienlongBank;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Đề cử một (01) người vào Hội đồng quản trị, một (01) người vào Ban kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

đ. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 40. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông của KienlongBank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do KienlongBank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào KienlongBank;

b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi KienlongBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank, trừ trường hợp được KienlongBank mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và những người có lợi ích liên quan trong KienlongBank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại KienlongBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của KienlongBank; không được góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

đ. Tuân thủ Điều lệ KienlongBank và các quy chế quản lý nội bộ, các quy định nội bộ của KienlongBank;

- e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- g. Bảo mật các thông tin được KienlongBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được KienlongBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- h. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh KienlongBank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:
- (i) Vi phạm pháp luật;
 - (ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- i. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:
- (i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của KienlongBank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - (ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho KienlongBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong KienlongBank. KienlongBank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
3. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của KienlongBank.
4. Nghĩa vụ cung cấp, công bố công khai thông tin:
- a. Cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank phải cung cấp cho KienlongBank các thông tin sau đây:
- (i) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
 - (ii) Thông tin về người có liên quan theo quy định:
 - Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
 - (iii) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại KienlongBank;
 - (iv) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại KienlongBank.
- b. Đối tượng quy định tại điểm a khoản này phải gửi cho KienlongBank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
- Đối với thông tin tại tiết (iii) và tiết (iv) điểm a khoản này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho KienlongBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank so với lần cung cấp liền trước;

c. KienlongBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại điểm a khoản này tại trụ sở chính của KienlongBank và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, KienlongBank công bố thông tin quy định tại các tiết (i), (iii), (iv) điểm a khoản này với Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank;

d. KienlongBank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank và thông tin quy định tại tiết (iii), (iv) điểm a khoản này trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin cung cấp;

đ. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 41. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Trực tiếp và/hoặc trực tuyến.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;

b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 66 của Điều lệ này; số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 82 của Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e khoản 4 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, 6 và 7 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;

e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.

2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;

b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

c. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;

h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i. Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;

k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

l. Thông qua phương án khắc phục khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;

m. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;

n. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

o. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;

p. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

r. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

s. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

t. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;

u. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều 114 Điều lệ này, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

v. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

Điều 44. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 47 Điều lệ này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của khoản 9 Điều 29 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp KienlongBank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 3 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 3 Điều này;
- d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 46. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này.

Điều 47. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, KienlongBank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

Điều 48. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 49. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;
- c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên

Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

(v) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(vi) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 64 Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 50. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi quy định tại khoản 8 Điều 49 Điều lệ này.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 46 và Điều 49 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của KienlongBank không bị thay đổi khi KienlongBank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 51. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 và các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 49 Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này;

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Điều 52. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 49 Điều lệ này;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Chương VIII

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Điều 53. Nhiệm vụ chung

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Điều 54. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc:

a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;

b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

đ. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc KienlongBank trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 Điều lệ này;

e. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của KienlongBank.

3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty con của KienlongBank:

a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

đ. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ;

e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank;

g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của KienlongBank.

Điều 55. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank và của tổ chức tín dụng khác, người quản lý của doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của KienlongBank, trừ trường hợp là Tổng Giám đốc của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên hai (02) doanh nghiệp khác;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank khi KienlongBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

a. Người quản lý, người điều hành KienlongBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

5. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng Giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank.

Điều 56. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank:

a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 54 của Điều lệ này;

b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của KienlongBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

đ. Khi KienlongBank bị thu hồi Giấy phép;

e. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;

g. Chết.

2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ này.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 57. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của KienlongBank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank;

b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 67, Điều 81 và Điều 86 của Điều lệ này;

d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 55 và Khoản 2 Điều 67 Điều lệ này;

đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ này.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của KienlongBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 58. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.

Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.

2. KienlongBank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.

3. KienlongBank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

Chương IX

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ, CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 59. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của KienlongBank, cổ đông của KienlongBank.
3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của KienlongBank lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của KienlongBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của KienlongBank, cổ đông của KienlongBank.
4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của KienlongBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của KienlongBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của KienlongBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.
6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho KienlongBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của KienlongBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của KienlongBank.
9. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi KienlongBank bị lỗ.
10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của NHNN đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của NHNN. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của KienlongBank.

Điều 60. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành KienlongBank có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội Đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 61. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của KienlongBank.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con của KienlongBank, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của thành viên đó không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, KienlongBank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

7. KienlongBank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của KienlongBank.

Điều 62. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. KienlongBank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được KienlongBank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của KienlongBank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 63. Cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phải công khai với KienlongBank các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ năm phần trăm (05%) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc);

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

4. KienlongBank phải báo cáo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.

6. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

7. KienlongBank phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với KienlongBank.

8. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều này được thực hiện như sau:

a. KienlongBank phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của KienlongBank;

c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d. KienlongBank phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của KienlongBank và các quy định nội bộ có liên quan.

Điều 64. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Cổ đông lớn, người đại diện ủy quyền của cổ đông lớn của KienlongBank và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải kê khai theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 63 Điều lệ này;

d. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;

đ. Người quản lý khác của KienlongBank và người có liên quan của họ trong trường hợp pháp luật có quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự còn lại tán thành.

3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho KienlongBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. KienlongBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 65. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của KienlongBank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của

cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của KienlongBank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại KienlongBank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Điều lệ KienlongBank được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

Chương X **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 66. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai (02) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 67. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
- c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 68. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- h. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 17 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- k. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- l. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- m. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;
- n. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;
- o. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- p. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- q. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- r. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- s. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- t. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- u. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- v. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- x. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;
- y. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- aa. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- ab. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- ac. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ad. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

ae. Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;

ag. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

5. Hội đồng quản trị phải thành lập các ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của 02 Ủy ban này theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

6. Các tiểu ban và hội đồng khác: Tùy thuộc vào chiến lược phát triển và quy mô hoạt động của KienlongBank trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập các tiểu ban hoặc hội đồng khác giúp việc cho Hội đồng quản trị trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 69. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b. Triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;

i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;

k. Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;

l. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì chỉ được ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

6. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các điểm c, đ, e, h, i, l, n, o, p, v và đố khoản 3 Điều 68 của Điều lệ này.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 71. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo cách thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 72. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời

hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 70 Điều lệ này.

Điều 73. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết, Quyết định thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và các quy định khác của KienlongBank.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

6. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị khác ngoài Chủ tọa và người ghi biên bản tham gia họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác còn lại của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký đảm bảo quy định tại Khoản 9 Điều 72 Điều lệ này và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 74. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về KienlongBank theo quy định của KienlongBank.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
- c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
- đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 75. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thông qua bộ máy giúp việc và sử dụng con dấu của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
2. Hội đồng quản trị có các trợ lý, nhân viên chuyên trách và quy định cụ thể về số lượng và các nhiệm vụ của trợ lý, nhân viên chuyên trách.

Điều 76. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Thư ký Hội đồng quản trị (“Thư ký KienlongBank”):
 - a. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động;
 - b. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:
 - (i). Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - (ii). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - (iii). Tham dự các cuộc họp;
 - (iv). Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

(v). Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

c. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Người phụ trách quản trị KienlongBank:

a. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 1 Điều 76 của Điều lệ này;

b. Người phụ trách quản trị KienlongBank không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank;

c. Người phụ trách quản trị KienlongBank có quyền và nghĩa vụ sau:

(i) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

(ii) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

(iii) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

(iv) Tham dự các cuộc họp;

(v) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

(vi) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

(vii) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

(viii) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

(ix) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

(x) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 77. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại KienlongBank.

4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

5. Trường hợp khuyết Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày khuyết Tổng Giám đốc.

Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

4. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.

5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng Giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của KienlongBank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của KienlongBank;

3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả;

4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; trình Hội đồng quản trị các dự thảo quy chế, quy định, quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của KienlongBank;

7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;

8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của KienlongBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

11. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của KienlongBank;

12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của KienlongBank;

13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà KienlongBank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;

14. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KienlongBank và đơn vị trong KienlongBank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;

15. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hằng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

16. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của KienlongBank;

17. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế, quy định và Điều lệ của KienlongBank;

18. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của KienlongBank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và theo quy định của pháp luật.

Điều 80. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc

1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của KienlongBank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm chức năng, Văn phòng đại diện, Khu vực và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của KienlongBank.

2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của KienlongBank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của KienlongBank.

Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của KienlongBank được quyền tuyển dụng và bố trí nhân sự theo quy định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của KienlongBank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Điều 81. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác

1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
 - b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
 - c. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
 - d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
2. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty con phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc trường hợp không đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 3 Điều 54 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
 - b. Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
 - c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
 - d. Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

**CHƯƠNG XII
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 82. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát của KienlongBank có năm (05) thành viên.
3. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là

thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

6. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 83. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của KienlongBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của KienlongBank về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank, có quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ một (01)% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một (01)% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ này và Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 84. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 83 của Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 11 Điều 83 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho một (01) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 85. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của KienlongBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Bầu một (01) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành KienlongBank.

6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của KienlongBank và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 86. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
3. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;
5. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 87. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết/quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của KienlongBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của KienlongBank làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 88. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng Giám đốc;
- e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của KienlongBank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 89. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương XIII

QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 90. Thành lập các đơn vị có liên quan

1. KienlongBank được quyền quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết.

2. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết phải tuân thủ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 91. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các công ty có liên quan

1. KienlongBank giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank trực tiếp thay mặt KienlongBank quản lý các khoản đầu tư của KienlongBank tại các công ty liên quan trong phạm vi Điều lệ của các công ty có liên quan cho phép.

2. KienlongBank quyết định mức đầu tư vào các công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của KienlongBank.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank tại các công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.

Điều 92. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc KienlongBank, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của KienlongBank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. KienlongBank chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị trực thuộc.

Điều 93. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan

1. Khi KienlongBank nắm quyền chi phối đối với một số công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ, quy chế tài chính của công ty có liên quan, bao gồm các lĩnh vực sau:

- a. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ;
- b. Biểu quyết việc phê duyệt phương án chiến lược kinh doanh;
- c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm;
- d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của công ty có liên quan;
- đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hằng năm của công ty có liên quan;
- e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ KienlongBank, liên kết với các công ty có liên quan khác hoặc với chính KienlongBank để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;
- g. Thu lợi nhuận, chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của KienlongBank đầu tư vào các công ty có liên quan;
- h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các công ty có liên quan và quy định của pháp luật.

2. KienlongBank sẽ hỗ trợ cho các Đơn vị thành viên bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Đơn vị thành viên và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, phân tán nguồn lực giữa các Đơn vị thành viên. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. KienlongBank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền, nghĩa vụ của KienlongBank và của người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các công ty có liên quan.

Điều 94. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 93 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. KienlongBank quyết định cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan;

2. KienlongBank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty;

3. KienlongBank phân cấp cho Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên), quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng;

4. KienlongBank phân cấp cho Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty), quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

a. Giám đốc (Tổng Giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị KienlongBank;

b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) công ty.

5. KienlongBank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 95. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 93 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. KienlongBank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông;

2. Được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 96. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết

1. KienlongBank có quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bên góp vốn đối với các công ty liên kết theo Điều lệ của các công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank phải lập và gửi báo cáo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán và giao dịch khác giữa KienlongBank với công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XIV **LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU**

Điều 97. Chế độ lưu trữ tài liệu

1. KienlongBank phải lưu trữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính:
 - a. Điều lệ KienlongBank; sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank; quy chế quản lý nội bộ của KienlongBank; Sổ đăng ký cổ đông;
 - b. Giấy phép thành lập KienlongBank; sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập KienlongBank; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm (nếu có); các Giấy phép và Giấy chứng nhận khác;
 - c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của KienlongBank;
 - d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định của KienlongBank;
 - đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
 - e. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
 - g. Sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
 - h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thời hạn lưu trữ các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 98. Sử dụng con dấu

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XV **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

Điều 99. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong KienlongBank hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của KienlongBank phù hợp với quy định của pháp luật.
2. KienlongBank tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch, xây dựng các quy định để trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của KienlongBank cũng như mối quan hệ của KienlongBank với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của KienlongBank và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XVI **LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**

Điều 100. Trả cổ tức

1. KienlongBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của KienlongBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi KienlongBank đã có đủ thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về KienlongBank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên KienlongBank; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức, địa chỉ trụ sở của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ KienlongBank.

8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của KienlongBank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. KienlongBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.

9. KienlongBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.

Điều 101. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của KienlongBank là khoản chênh lệch được xác định bằng tổng doanh thu phát sinh trong kỳ trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong kỳ bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 102. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Phần lợi nhuận còn lại của KienlongBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thì được phân phối theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

1. Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank quyết định.

Chương XVII

KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 103. Hệ thống kiểm soát nội bộ

KienlongBank phải thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật có liên quan:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của KienlongBank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
2. KienlongBank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c. Tuân thủ pháp luật có liên quan và các quy chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ.
3. KienlongBank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi có yêu cầu của NHNN.
4. KienlongBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 104. Kiểm toán nội bộ

1. KienlongBank phải thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của KienlongBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo KienlongBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của KienlongBank.
4. Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Chương XVIII

CHE ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 105. Chế độ tài chính

1. KienlongBank tự chủ về tài chính.
2. KienlongBank chấp hành chế độ tài chính theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của KienlongBank.

Điều 106. Sử dụng vốn

1. KienlongBank được sử dụng vốn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. KienlongBank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.

4. KienlongBank được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của KienlongBank.

Điều 107. Doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của KienlongBank bao gồm:

- a. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự;
- b. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ;
- c. Thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng;
- d. Thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, trừ cổ phiếu;
- đ. Thu từ hoạt động góp vốn, chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần;
- e. Thu từ hoạt động khác;
- g. Thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu của KienlongBank phải được xác định phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ và phải được hạch toán đầy đủ vào doanh thu.

3. Đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào doanh thu nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì KienlongBank phải hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu hồi, xử lý theo quy định của pháp luật; khi thu được thì hạch toán vào doanh thu.

4. Đối với doanh thu từ hoạt động cấp tín dụng, KienlongBank có trách nhiệm đánh giá khả năng thu hồi nợ và thực hiện phân loại nợ theo quy định của pháp luật để làm căn cứ hạch toán lãi phải thu và thực hiện hạch toán lãi phải thu từ hoạt động cấp tín dụng vào doanh thu theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Điều 108. Chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí

1. Chi phí của KienlongBank bao gồm:

- a. Chi phí lãi và các chi phí tương tự;
- b. Chi phí hoạt động dịch vụ;
- c. Chi hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng;
- d. Chi hoạt động kinh doanh các loại chứng khoán được phép kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- đ. Chi góp vốn, chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần;
- e. Chi hoạt động kinh doanh khác;

- g. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí;
- h. Chi cho người quản lý, người điều hành, nhân viên;
- i. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ;
- k. Chi về tài sản;
- l. Chi trích lập dự phòng;
- m. Chi bảo toàn và bảo hiểm tiền gửi;
- n. Chi phí khác.

2. Chi phí của KienlongBank là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank; tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí; có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. KienlongBank không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ. Việc xác định và hạch toán chi phí được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc xác định chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 109. Các quỹ dự trữ

1. Hằng năm, KienlongBank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:

a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ hoặc quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp được trích hằng năm theo tỷ lệ mười phần trăm (10%) lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ, vốn được cấp của KienlongBank;

b. Quỹ dự phòng tài chính;

c. Các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.

2. KienlongBank quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 110. Hệ thống kế toán và năm tài chính

1. Hệ thống kế toán KienlongBank sử dụng là Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, NHNN và pháp luật khác có liên quan.

2. Năm tài chính của KienlongBank bắt đầu từ ngày một (01) tháng một (01) dương lịch hằng năm và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên là từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm dương lịch đó.

3. Các sổ sách kế toán của KienlongBank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. KienlongBank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

5. KienlongBank phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

Chương XIX BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 111. Báo cáo

1. KienlongBank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.

2. KienlongBank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thông đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, KienlongBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho NHNN trong các trường hợp sau đây:

a. Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của KienlongBank;

b. Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;

c. Thay đổi tên chi nhánh của KienlongBank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

4. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho NHNN khi được yêu cầu.

5. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, KienlongBank phải gửi báo cáo hằng năm cho NHNN theo quy định của pháp luật.

6. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty kiểm soát phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

7. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công ty kiểm soát phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán, giao dịch khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát.

Điều 112. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các báo cáo nêu trên, KienlongBank lập các báo cáo hằng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hằng năm, báo cáo công tác quản lý, điều hành, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.

3. KienlongBank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của KienlongBank, các báo cáo về tình hình tài chính của KienlongBank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của KienlongBank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính của KienlongBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một (01) tờ báo kinh tế Trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của KienlongBank phải được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Các báo cáo tài chính hằng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 113. Công bố thông tin

1. KienlongBank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, KienlongBank phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp KienlongBank đang được kiểm soát đặc biệt.

3. KienlongBank phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Chương XX
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Điều 114. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Ban Kiểm soát KienlongBank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc NHNN để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với các hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo và trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, KienlongBank phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của KienlongBank thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.

**Chương XXI
CAN THIỆP SỚM**

Điều 115. Thực hiện can thiệp sớm

KienlongBank có trách nhiệm thực hiện ngay các yêu cầu, biện pháp hạn chế tại văn bản của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp NHNN xem xét, quyết định thực hiện áp dụng một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 116. Xây dựng, cập nhật, thông qua phương án khắc phục

1. Trường hợp KienlongBank đã có phương án khắc phục được thông qua quy định tại Điều 22 của Điều lệ này, căn cứ văn bản của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng, KienlongBank phải xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm và cập nhật phương án khắc phục, trình Hội đồng quản trị thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, KienlongBank phải tiến hành xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm và xây dựng phương án khắc phục có nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 của Điều lệ này, trình Hội đồng quản trị thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

3. Trường hợp NHNN có ý kiến đối với phương án khắc phục quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, KienlongBank phải điều chỉnh phương án khắc phục và gửi NHNN trong thời hạn theo yêu cầu của NHNN.

4. Trường hợp nội dung phương án khắc phục có biện pháp hỗ trợ quy định tại Điều 159 của Luật Các tổ chức tín dụng, trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được phương án khắc phục đáp ứng yêu cầu của NHNN, NHNN xem xét, chấp thuận việc áp dụng biện pháp hỗ trợ đối với KienlongBank.

Điều 117. Thực hiện phương án khắc phục

1. KienlongBank thực hiện phương án khắc phục quy định tại Điều 116 của Điều lệ này ngay sau khi được thông qua.

2. Trong quá trình thực hiện phương án khắc phục, KienlongBank có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện phương án khắc phục theo yêu cầu của NHNN.

3. Trường hợp gia hạn thời hạn thực hiện phương án khắc phục, KienlongBank phải thực hiện theo quy định Điều 117 của Điều lệ này.

4. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các biện pháp hỗ trợ quy định tại Điều 159 của Luật Các tổ chức tín dụng, KienlongBank phải trình NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

5. Trong thời gian thực hiện phương án khắc phục, trường hợp có tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, hợp nhất, KienlongBank thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo quy định về tổ chức lại tổ chức tín dụng tại Điều 201 của Luật Các tổ chức tín dụng.

6. Trong thời gian thực hiện phương án khắc phục, trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, tăng vốn điều lệ dẫn đến chuyển đổi hình thức pháp lý của KienlongBank thì việc chuyển đổi hình thức pháp lý thực hiện theo quy định tại Điều 201 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 118. Chấm dứt can thiệp sớm

KienlongBank chấm dứt can thiệp sớm trong các trường hợp sau đây:

1. NHNN có văn bản chấm dứt việc thực hiện văn bản yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng khi KienlongBank khắc phục được tình trạng dẫn đến thực hiện can thiệp sớm theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng và có văn bản báo cáo gửi NHNN;

2. NHNN có văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất với tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 201 của Luật Các tổ chức tín dụng;

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định giải thể, phá sản KienlongBank theo quy định của pháp luật;

4. NHNN có quyết định đặt KienlongBank vào kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 162 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Chương XXII

XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP BỊ RÚT TIỀN HÀNG LOẠT; VAY, CHO VAY ĐẶC BIỆT

Điều 119. Xử lý trường hợp KienlongBank bị rút tiền hàng loạt

1. Trường hợp KienlongBank bị rút tiền hàng loạt, KienlongBank phải báo cáo NHNN và thực hiện các biện pháp sau đây:

a. Không chia cổ tức bằng tiền mặt; tạm dừng hoặc hạn chế các hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác có sử dụng nguồn tiền của KienlongBank; thực hiện các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu chi trả tiền gửi cho khách hàng;

b. Thực hiện các biện pháp tại phương án khắc phục trong tình huống bị rút tiền hàng loạt quy định tại Điều 22 của Điều lệ này; cập nhật, điều chỉnh phương án trong trường hợp cần thiết.

2. Trường hợp KienlongBank đang được can thiệp sớm bị rút tiền hàng loạt, KienlongBank phải báo cáo NHNN về tình trạng rút tiền hàng loạt và rà soát, đánh giá lại thực trạng để xây dựng, điều chỉnh phương án khắc phục theo quy định tại Điều 116, 117 của Điều lệ này. KienlongBank thực hiện phương án khắc phục đã được xây dựng, điều chỉnh.

3. KienlongBank được áp dụng biện pháp hỗ trợ sau đây khi bị rút tiền hàng loạt:

a. Bán giấy tờ có giá cho NHNN trên nghiệp vụ thị trường mở với lãi suất không phần trăm (0%);

b. Thực hiện giao dịch ngoại tệ với NHNN để bảo đảm thanh khoản theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;

c. KienlongBank được vay đặc biệt từ NHNN; vay đặc biệt từ các tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; vay đặc biệt từ các tổ chức tín dụng khác.

Điều 120. Các trường hợp được vay đặc biệt

1. KienlongBank được vay đặc biệt từ NHNN, tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:

a. Để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền theo quy định tại Điều 119 của Điều lệ này;

b. Để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc.

2. KienlongBank được vay đặc biệt từ tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

Điều 121. Nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt

Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính khác, kể cả các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính có tài sản bảo đảm của bên vay đặc biệt.

Chương XXIII KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 122. Áp dụng kiểm soát đặc biệt

Kể từ ngày KienlongBank được đặt vào kiểm soát đặc biệt:

1. Cổ đông của KienlongBank phải báo cáo việc sử dụng cổ phần; không được chuyển nhượng cổ phần; không được sử dụng cổ phần để làm tài sản bảo đảm, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của KienlongBank tại NHNN được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này.

Điều 123. Trách nhiệm KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt

1. Trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt, cổ đông của KienlongBank có trách nhiệm sau đây:

a. Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt;

b. Thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c. Thực hiện quyết định, yêu cầu của NHNN theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

d. Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank trong trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:

- a. Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b. Quản trị, điều hành, kiểm soát hoạt động kinh doanh của KienlongBank, bảo đảm an toàn tài sản của KienlongBank;
- c. Hội đồng quản trị của KienlongBank quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông qua phương án cơ cấu lại theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 124. Quản trị, điều hành và hoạt động của KienlongBank trong trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt

1. Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, KienlongBank không phải tuân thủ quy định tại các Điều 136, 137, 138 và khoản 3 Điều 144 của Luật Các tổ chức tín dụng. Trường hợp số tiền phải trích lập dự phòng rủi ro lớn hơn chênh lệch thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm, chưa bao gồm số tiền dự phòng rủi ro đã tạm trích trong năm, thì số tiền trích lập dự phòng rủi ro bằng chênh lệch thu chi.

2. KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt không phải thực hiện dự trữ bắt buộc.

3. KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi, phí tham gia quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

4. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công bố thông tin của KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt được thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.

5. Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt do NHNN quyết định phù hợp với thực trạng hoạt động của KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt.

Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank hết nhiệm kỳ mà KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt chưa bầu, bổ nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục thực hiện việc quản trị, kiểm soát KienlongBank theo quy định của pháp luật cho đến khi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 125. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt

Việc chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt do NHNN xem xét, quyết định thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. KienlongBank khắc phục được tình trạng dẫn đến KienlongBank được đặt vào kiểm soát đặc biệt và tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Điều 14 của Điều lệ này;

2. KienlongBank hoàn thành phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần góp vốn, phương án chuyển giao bắt buộc đã được NHNN phê duyệt;

3. KienlongBank giải thể hoặc sáp nhập, hợp nhất theo Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

4. Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản KienlongBank.

**CHƯƠNG XXIV
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN**

Điều 126. Tổ chức lại

1. KienlongBank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

2. KienlongBank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ tại thời điểm tổ chức lại.

Điều 127. Phá sản

1. Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà KienlongBank vẫn mất khả năng thanh toán, thì KienlongBank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của KienlongBank trong trường hợp phá sản KienlongBank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 128. Giải thể, chấm dứt hoạt động

1. KienlongBank giải thể trong các trường hợp sau:

a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

c. Bị thu hồi Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các quyết định giải thể KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Chậm nhất trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể KienlongBank hoặc ngày bị thu hồi Giấy phép, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai (02) thành viên (hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của KienlongBank hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được KienlongBank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của KienlongBank.

4. Ban thanh lý và Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank có trách nhiệm báo cáo, gửi các văn bản (trình tự, thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật) cho các cơ quan có thẩm quyền.

5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của cán bộ, nhân viên theo Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Thuế, phí, lệ phí mà KienlongBank có nghĩa vụ đóng theo quy định của pháp luật;

d. Các khoản vay và nợ khác của KienlongBank.

Sau khi thanh toán hết mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d khoản này, phần còn lại được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 129. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của KienlongBank theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương XXV GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 130. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của KienlongBank hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan giữa:

- a. Cổ đông với KienlongBank;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXVI THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 131. Cung cấp thông tin

1. KienlongBank thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. KienlongBank có trách nhiệm báo cáo cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với KienlongBank theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. KienlongBank có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với KienlongBank.

4. Khi thực hiện giao dịch với KienlongBank, khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.

Điều 132. Nghĩa vụ bảo mật

1. Người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của KienlongBank.

2. KienlongBank phải bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của KienlongBank theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

3. KienlongBank không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng của KienlongBank, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 133. An toàn dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục

KienlongBank phải bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo mật dữ liệu và hoạt động liên tục theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương XXVII XỬ LÝ NỢ XẤU, TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Điều 134. Nợ xấu

Nợ xấu được áp dụng các quy định tại Chương này bao gồm:

1. Nợ xấu của KienlongBank bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trọng bằng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán;

2. Nợ xấu mà tổ chức mua bán, xử lý nợ đã mua của KienlongBank nhưng chưa thu hồi được nợ.

Điều 135. Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

KienlongBank, tổ chức mua bán, xử lý nợ bán nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật. Giá bán khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có thể cao hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ xấu.

Điều 136. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

1. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được phân chia theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a. Chi phí bảo quản tài sản bảo đảm;
- b. Chi phí thu giữ và chi phí xử lý tài sản bảo đảm;
- c. Án phí của bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ;
- đ. Nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho KienlongBank, tổ chức mua bán, xử lý nợ;
- e. Nghĩa vụ khác không có bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ thì thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương XXVIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 137. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông KienlongBank nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024 và được gửi đến NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Quy định tại điểm a khoản 3 Điều 68 của Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày Điều lệ này được thông qua.

4. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b. Hai (02) bản gửi NHNN;

c. Một (01) bản gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

d. Hai (02) bản lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

5. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của KienlongBank.

6. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank.

Điều 138. Điều khoản chuyển tiếp

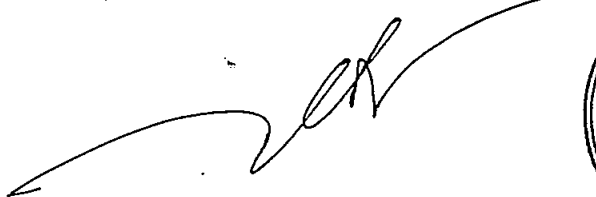
Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 139. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của KienlongBank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của KienlongBank.

Người đại diện theo pháp luật



Trần Ngọc Minh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Thị Thu Hằng

Số: 07.2/TT-~~Tr~~BKS

Rạch Giá, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 và 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long ("KienlongBank").

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 và 2025 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và theo yêu cầu/quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có) cho năm tài chính 2024 và 2025 của KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long là các công ty thuộc danh sách được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực Chứng khoán đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các công ty kiểm toán thuộc danh sách tại mục (1) để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và theo yêu cầu/quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có) cho năm tài chính 2024 và 2025 của KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!



Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu Ban Kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Tuyết Trinh

Số: 05 /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Niêm yết các trái phiếu KienlongBank phát hành ra công chúng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng Khoán");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ("Nghị Định 155");
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long ("KienlongBank") kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Quy định pháp luật về việc niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán

(i) Theo điểm i khoản 3 Điều 15 Luật Chứng Khoán: Điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng bao gồm "Tổ chức phát hành có cam kết và phải thực hiện **niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán**";

(ii) Theo khoản 2 Điều 29 Luật Chứng Khoán: "Tổ chức phát hành đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán";

(iii) Theo khoản 1 Mục V Mẫu số 28 (Giấy đăng ký niêm yết chứng khoán) thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị Định 155, Hồ sơ kèm theo Giấy đăng ký niêm yết chứng khoán bao gồm: "**Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua việc niêm yết**";

Căn cứ các quy định nêu trên, các trái phiếu KienlongBank phát hành ra công chúng sẽ phải đăng ký niêm yết; đồng thời hồ sơ đăng ký niêm yết bao gồm phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông

Thực tế thủ tục xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông cần nhiều thời gian để hoàn thiện, trong khi theo quy định tại Điều 29 Luật Chứng khoán, KienlongBank phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Vì vậy, trường hợp KienlongBank trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng đối với từng giao dịch sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch phát hành và tiến độ nộp hồ sơ đăng ký niêm yết theo quy định của pháp luật.

Do đó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về phát hành và niêm yết trái phiếu cũng như đảm bảo tiến độ và kế hoạch phát hành, niêm yết trái phiếu của KienlongBank, Hội đồng quản trị KienlongBank kính trình Đại hội đồng cổ đông:

(i) Thông qua việc niêm yết các trái phiếu (không bao gồm trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền) do KienlongBank phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

(ii) Giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. / *fl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Thị Thanh Hương

Số:06/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định
một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua việc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ, như sau:

1. Nội dung ủy quyền, giao nhiệm vụ:

Để công tác quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng được thực hiện liên tục, kịp thời và hiệu quả, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ, như sau:

- Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng TMCP Kiên Long và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ có liên quan để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt.

2. Thời gian ủy quyền, giao nhiệm vụ:

Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua đến ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. *HL*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUO. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Thị Thanh Hương

Số: 07/TT-HĐQT

Rạch Giá, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi cơ cấu, số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2024 của Hội đồng quản trị thông qua việc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thay đổi cơ cấu, số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 11/03/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027;
- Căn cứ Công văn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027 của KienlongBank.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên KienlongBank năm 2023 đã thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 là 07 thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị, tối đa 02 thành viên là Người điều hành KienlongBank) và cơ cấu, số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên (trong đó có tối thiểu 1/2 tổng số thành viên là thành viên chuyên trách).

Căn cứ mục tiêu và chiến lược phát triển KienlongBank, đồng thời đáp ứng các chuẩn mực về quản trị doanh nghiệp nhằm thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu của KienlongBank trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xét thấy KienlongBank cần tăng cường nhân sự để nâng cao năng lực quản trị, giám sát ngân hàng.

Hội đồng quản trị KienlongBank kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 - 2027 và giới thiệu danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027, như sau:

I. Thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027:

1. Đối với Hội đồng Quản trị:

- Số lượng và cơ cấu hiện tại: 07 thành viên, trong đó có 6/7 thành viên HĐQT không điều hành và 1/7 thành viên HĐQT kiêm nhiệm điều hành; 01/7 thành viên độc lập HĐQT;



- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027: 01 (một) thành viên.
- Cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT sau khi bầu bổ sung: 08 (tám) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập và ít nhất ½ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành KienlongBank;

2. Đối với Ban Kiểm soát:

- Số lượng và cơ cấu hiện tại: 03 thành viên, trong đó có 03 thành viên là thành viên chuyên trách
- Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027: 01 (một) thành viên.
- Cơ cấu, số lượng thành viên BKS sau khi bầu bổ sung: 04 (bốn) thành viên, trong đó có ít nhất ½ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách.

II. HĐQT giới thiệu danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027

Thực hiện kế hoạch bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027, hết thời hạn thực hiện quyền đề cử nhân sự của cổ đông, KienlongBank không nhận được hồ sơ ứng cử nào từ cổ đông. Vì vậy, HĐQT giới thiệu nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát KienlongBank nhiệm kỳ 2023 – 2027 và đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt bao gồm các ứng viên sau:

Stt	Giới tính	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh đề cử
1	Nữ	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	17/7/1983	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của KienlongBank
2	Nữ	Hoàng Thị Phụng	22/9/1987	Thành viên BKS, thành viên chuyên trách

Để đảm bảo thực hiện việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 theo nội dung tại Mục I Tờ trình này;
2. Bổ sung một (01) thành viên HĐQT và một (01) thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 theo nội dung tại Mục I Tờ trình này;
3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 đối với các ứng viên được giới thiệu nêu tại Mục II Tờ trình này.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Nguyễn Thị Thu Hằng

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
- Họ và tên thường gọi: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/07/1983
- Nơi sinh: Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay: Số 6 Ngách 2, Ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường THPT Kim Liên		Tốt nghiệp trung học phổ thông
2	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế Đầu tư	Cử nhân
3	Trường Đại học Ngoại Ngữ	Tiếng Anh	Cử nhân
4	University of Delaware	Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ ngày 11/01/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind	Thành viên HĐQT
2	Từ tháng 05/2021 đến ngày 10/01/2022	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind	Chủ tịch HĐQT
3	Từ tháng 02/2021 đến tháng 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind (tên gọi trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán KS)	Thành viên HĐQT
4	Từ ngày 28/12/2021 đến ngày 27/04/2023	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Thành viên độc lập HĐQT

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5	Từ 04/2021 ngày 08/10/2022	Công ty TNHH SIPT	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
6	Từ tháng 10/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
7	Từ tháng 03/2020 đến 10/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phó ban Tài chính
8	Từ tháng 04/2018 đến tháng 03/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long	Thành viên HĐQT
9	Từ tháng 10/2013 đến tháng 04/2018	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình	Chủ tịch HĐQT
10	Từ tháng 06/2015 đến tháng 04/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	Thành viên HĐQT
11	Từ tháng 03/2017 đến tháng 02/2018	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn
12	Từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2017	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Trưởng phòng Tài chính Tập đoàn
13	Từ tháng 04/2011 đến tháng 09/2011	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Phó phòng Tài chính Tập đoàn
14	Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011	University of Delaware	Cao học viên
15	Từ tháng 02/2008 đến tháng 10/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincor	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp
16	Từ tháng 02/2006 đến tháng 02/2008	Công ty Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp
17	Từ tháng 05/2005 đến tháng 02/2006	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp
18	Từ tháng 09/2002 đến tháng 05/2005	Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội	Sinh viên
19	Từ tháng 09/2001 đến tháng 05/2005	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Sinh viên
20	Từ tháng 09/1998 đến tháng 05/2001	Trường THPT Kim Liên	Học sinh

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: HOÀNG THỊ PHƯƠNG
- Họ và tên thường gọi: HOÀNG THỊ PHƯƠNG
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/09/1987
- Nơi sinh: Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay: Số 36 ngách 469/18 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.



2. Trình độ học vấn (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị)

Stt	Tên trường	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	Trường PTTH Trần Nhuận Duật		Tốt nghiệp THPT
2	Học viện Tài chính	Kế toán	Cử nhân

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	Từ tháng 03/2022 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long	Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ
2	Từ tháng 02/2017 đến tháng 03/2022	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên cao cấp - Khối Kiểm toán nội bộ
3	Từ tháng 04/2016 đến tháng 01/2017	Lao động tự do	
4	Từ tháng 06/2015 đến tháng 03/2016	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Chuyên viên kiểm tra tuân thủ
5	Từ tháng 07/2012 đến tháng 05/2015	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Chuyên viên Quản lý rủi ro hoạt động
6	Từ tháng 05/2011 đến tháng 06/2012	Lao động tự do	

Stt	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7	Từ tháng 08/2009 đến tháng 04/2011	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	Trợ lý kiểm toán
8	Từ tháng 09/2005 đến tháng 08/2009	Học viện Tài chính	Sinh viên